

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2023

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Lê Thị Thu Hương	Hiệu trưởng - Bí thư	CT Hội đồng	
2	Nguyễn Thúy Vân	Phó hiệu trưởng	PCT Hội đồng	
3	Trần Văn Toán	Phó hiệu trưởng	PCT Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Bé	NV hành chính	Thư ký	
5	Lê Thị Thanh Hải	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên	
6	Trần Thị Mai Hương	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Phượng	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
8	Phan Hồng Nhung	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên	
9	Huỳnh Thị Phương Anh	Trưởng ban TTND	Ủy viên	
10	Nguyễn Thị Thúy	Tổ phó tổ 1	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Hương	Tổ phó tổ 2+3	Ủy viên	
12	Nguyễn Thị Hương	Tổ phó tổ 4+5	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên	
14	Ng. Thị Phương Thanh	Giáo viên	Ủy viên	
15	Nguyễn Thị Lương	Giáo viên	Ủy viên	
16	Trần Thị Minh Thoa	Giáo viên	Ủy viên	
17	Hoàng Thị Huyền	Giáo viên	Ủy viên	
18	Nguyễn Thị Hà Lan	Giáo viên	Ủy viên	
19	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	Ủy viên	
20	Ngô Trung Tuyền	Giáo viên	Ủy viên	
21	Bùi Thị Liên	Giáo viên - TPT Đội	Ủy viên	
22	Lê Thị Thanh Huyền	Nhân viên kế toán	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	25
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	25
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	25
Mở đầu	25
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	26
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	28
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	32
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	36
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	39
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	41
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	44
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	47
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	49
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	55
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	56
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	59

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	63
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	68
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	71
Tiêu chí 3.2: Phòng học	72
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	76
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	78
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	80
Tiêu chí 3.6: Thư viện	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	85
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	86
Mở đầu	85
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	86
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	89
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	92
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	93
Mở đầu	93
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	94
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	96
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	101
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	104
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	106
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	109
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	116
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CMHS	Cha mẹ học sinh
CTCĐ	Chủ tịch Công đoàn
UBND	Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
HĐND	Hội đồng nhân dân
HS	Học sinh
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở
GDPT	Giáo dục phổ thông
TNTP	Thiếu niên Tiên phong
TNCS	Thanh niên cộng sản

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

1.2. Kết quả: Đạt mức 3

2. Kết luận: Đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ**

Tên trước đây: **TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÊ I**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU**

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Thị Thu Hương
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại	0397.587.666
Xã	Bình Khê	Fax	
Đạt CQG	x	Website	http://binhkhe.dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2020	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II				
Khối lớp 1	6	2	5	2	7	7	5	6
Khối lớp 2	4	2	5	2	7	7	7	5
Khối lớp 3	4	1	4	2	7	7	6	7
Khối lớp 4	4	1	3	1	5	7	7	6
Khối lớp 5	3	2	4	1	4	5	7	7
Cộng	21	8	21	8	30	33	32	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
		TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II				
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	21	15	21	15	45	45	45	45
1	Phòng học	18	8	18	8	30	33	32	31
a	Phòng kiên cố	15	8	15	8	30	33	32	31
b	Phòng bán kiên cố	3	0	3	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	1	4	1	4	8	8	8	9
a	Phòng kiên cố	1	4	1	4	8	8	8	9
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	2	3	2	3	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	1	3	1	3	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	1	0	1	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	5	6	5	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	5	6	5	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	02	02	02	02
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	3	3	3	3	6	6	6	6

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	1	0	1	1	
Giáo viên	43	40	2	0	43	0	
Nhân viên	3	3	0	0	0	3	
Cộng	49	45	3	0	45	4	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II			
Tổng số giáo viên	29	12	32	12	42	45	43
Tỷ lệ giáo viên/ lớp	1,38	1,5	1,5	1,5	1,4	1,36	1,34
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	16	8	18	11	18	0	32
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	1	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

ST T	Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
		TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II				
1	Tổng số học sinh	646	199	709	218	957	1014	1017	961
	- Nữ	299	93	350	106	471	501	498	494
	- Dân tộc thiểu số	136	4	142	4	154	169	154	154
	- Khối lớp 1	176	51	162	53	201	202	167	179
	- Khối lớp 2	127	38	169	52	214	199	201	167
	- Khối lớp 3	119	31	129	36	226	219	200	197
	- Khối lớp 4	131	44	119	32	167	225	226	197
	- Khối lớp 5	93	35	130	44	149	169	223	221
2	Tổng số tuyển mới	176	51	162	53	201	202	167	179
3	Học 2 buổi/ ngày	381	199	430	218	957	1014	1017	961
4	HS bán trú	0	0	0	0	0	330	430	506
5	Nội trú	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	31	25	34	24	32	31	32	31
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	646	199	709	218	957	1014	1017	961
	- Nữ	299	93	350	106	471	501	498	494
	- Dân tộc thiểu số	136	4	142	4	154	169	154	154
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	27	11	5	2	14	17	21	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	2	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	4	2	4	1	4	4	3	
	- Nữ	3	1	3	1	3	3	3	
	- Dân tộc thiểu số	1	0	1	0	0	1	1	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	51	7	31	10	51	42	43	
12	Các số liệu khác (nếu có)								

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II			
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	221	206	190	186	164	221	206
Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	163-100%	130	182-99%	152-100%	171	163-100%	130
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	516-100%	522-100%	599-99%	637-100%	636-100%	516-100%	522-100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Bình Khê được thành lập từ năm 1991 trên cơ sở được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Bình Khê. Năm 2009, để đảm bảo công tác phát triển giáo dục của địa phương, trường Tiểu học Bình Khê được tách thành 02 trường: Trường Tiểu học Bình Khê I và Trường Tiểu học Bình Khê II theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 13/8/2009 của Chủ tịch UBND huyện Đông Triều. Năm 2020, theo kế hoạch triển khai, thực hiện đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đối với hệ thống giáo dục cơ sở công lập trực thuộc UBND thị xã Đông Triều đến năm 2021, Trường được thành lập theo Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Đông Triều về việc thành lập Trường Tiểu học Bình Khê, thị xã Đông Triều trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Bình Khê I, thị xã Đông Triều và Trường Tiểu học Bình Khê II, thị xã Đông Triều. Sau khi sáp nhập thành trường Tiểu học Bình Khê hiện nay, trường có 01 cơ sở chính và 1 cơ sở lẻ. Cơ sở chính đặt tại thôn Trại Mới A, 01 cơ sở lẻ đặt tại thôn Ninh Bình. Tổng diện tích trường là 16.824,7m², trong đó điểm trường trung tâm có diện tích 9566,7m², điểm trường Ninh Bình có diện tích 7.258m². Đến nay được sự quan tâm của Thị ủy, HĐND, UBND, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, các em học sinh trường Tiểu học Bình Khê đã được học tập và vui chơi trong ngôi trường khang trang đầy đủ các phòng học tập, phòng chức năng, phòng làm việc đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đảm bảo việc dạy và học.

Nhiều năm liền trường được công nhận là tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; Chi bộ được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn vững mạnh, được Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều khen; các đồng chí cán bộ quản lý được công nhận danh hiệu là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã tặng Giấy khen, UBND Tỉnh tặng Bằng khen; các thầy cô giáo được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp ngày càng tăng. Trường Tiểu học Bình Khê quyết tâm phấn đấu giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1 phấn đấu chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2023.

* Chất lượng giáo dục trong 05 năm:

Năm học	Trường	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập		Phẩm chất - năng lực	Kết quả GD	
				HT	CHT		Lên lớp	HT CHTH
2018-2019	TH Bình Khê I	21	646	640	06	100% đạt mức Tốt và Đạt	640	93/ 93
	TH Bình Khê II	8	199	199	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	199	35/ 35
2019-2020	TH Bình Khê I	21	714	713	01	100% đạt mức Tốt và Đạt	713	130/130
	TH Bình Khê II	8	218	217	01	100% đạt mức Tốt và Đạt	217	45/ 45
2020-2021	TH Bình Khê	30	956	955	01	100% đạt mức Tốt và Đạt	955	149/149
2021-2022	TH Bình Khê	33	1012	1012	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	1012	169/169
2022-2023	TH Bình Khê	32	1017	1017	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	1017	223/223

* Thống kê học sinh đạt giải các cấp trong 05 năm:

Năm học	Trường	Cấp thị xã	Cấp Tỉnh	Cấp Quốc gia	Ghi chú
2018-2019	TH Bình Khê I	27	0	0	
	TH Bình Khê II	11	0	0	
2019-2020	TH Bình Khê I	5	0	0	
	TH Bình Khê II	2	0	0	
2020-2021	TH Bình Khê	13	1	0	
2021-2022	TH Bình Khê	15	2	2	
2022-2023	TH Bình Khê	20	1	0	

*** Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt trong 05 năm:**

Năm học	Trường	DANH HIỆU THI ĐUA	HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
2018-2019	TH Bình Khê I	Tập thể lao động tiên tiến Tập thể lao động xuất sắc	UBND Tỉnh tặng Bằng khen
	TH Bình Khê II		
2019-2020	TH Bình Khê I	Tập thể lao động tiên tiến	UBND thị xã tặng giấy khen
	TH Bình Khê II	Tập thể lao động tiên tiến	UBND thị xã tặng giấy khen
2020-2021	TH Bình Khê		
2021-2022	TH Bình Khê	Tập thể lao động tiên tiến Tập thể lao động xuất sắc	
2022-2023	TH Bình Khê	Tập thể lao động tiên tiến Tập thể lao động xuất sắc	UBND Tỉnh tặng Bằng khen

1.1. Cơ cấu tổ chức của nhà trường.

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 50 đồng chí.

Trong đó: Ban giám hiệu: 03 đồng chí; Tổng phụ trách đội: 01 đồng chí;
Giáo viên: 43 đồng chí

Nhân viên: 03 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn $50/50 = 100\%$, trên chuẩn $04/50 = 8\%$, chưa đạt chuẩn 0% ; trong đó:

+ Thạc sĩ: 01 người (chiếm 2%)

+ Đại học: 48 người (chiếm 96%)

+ Cao đẳng: 01 người (chiếm 2%)

- Chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn

- Trường có chi bộ Đảng gồm 43 đảng viên chiếm 86%.

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 50 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt. Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích to lớn cho nhà trường.

- Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 05 năm:

Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II	TH Bình Khê I	TH Bình Khê II			
Tổng số CB, GV, NV	34	15	37	15	48	51	50
Trình độ chuyên môn đạt chuẩn	34 (100 %)	15 (100 %)	27 (73%)	11 (73,3 %)	36 (75%)	40 (78,4 %)	47 (94%)
Trình độ chuyên môn trên chuẩn (%)	27 (79,4 %)	11 (73,3 %)	02 (5,4%)	0	02 (4,2%)	02 (3,9 %)	3 (6%)
Trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn (%)	0	0	8 (21,6%)	04 (26,7 %)	10 (20,8%)	9 (17,7 %)	0
GV dạy giỏi/ chủ nhiệm giỏi cấp thị xã	15	6	18	11	18	Không tổ chức	32
GVDG cấp Tỉnh	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	01	Không tổ chức	Không tổ chức
Lao động Tiên tiến	33	12	32	14	48	51	50
Chiến sĩ thi đua cơ sở	6	2	7	2	07	08	07
UBND thị xã tặng Giấy khen	1	2	3	1	04	10	08
Sở GD&ĐT tặng Giấy khen					1	1	1
UBND tỉnh tặng Bằng khen	1		1		1	1	1

1.2. Về cơ sở vật chất.

Năm 2020 được sự quan tâm của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, các em học sinh trường Tiểu học Bình Khê đã được học tập và vui chơi trong một ngôi trường khang trang với tổng diện tích là 16.824,7m², có đầy đủ các phòng học tập, phòng chức năng, phòng làm việc đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, đảm bảo việc dạy và học. Trường có đầy đủ hệ thống khối phòng phục vụ học tập cho học sinh và khối phòng quản trị phục vụ công tác quản lý của Ban giám hiệu và các bộ phận khác trong trường. Trường có cổng, tường bao, biển trường đủ, đúng theo quy định.

Hiện nay số phòng học của nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu 100% học sinh được học 02 buổi/ngày.

*** Số lượng phòng học và phòng làm việc như sau:**

- Khối phòng học: 31 phòng học với tổng diện tích: 1.550m²
- Khối phòng phục vụ học tập:
 - + Phòng Tin học: 02 (diện tích 100m²)
 - + Phòng Ngoại ngữ : 02 (diện tích 100 m²);
 - + Phòng nghệ thuật: 03 (diện tích 150m²);
 - + Phòng thư viện: 02 (diện tích 100m²);
 - + Phòng Thiết bị: 02 (diện tích 36m²);
 - + Phòng hoạt động Đội - Truyền thống: 02 (diện tích 50m²);
- Phòng khoa học- công nghệ: 02 (diện tích 100m²).
- Phòng đa chức năng: 01 (diện tích 60m²)
- Khối phòng hành chính quản trị:
 - + Phòng hội trường: 01 (diện tích 110m²);
 - + Phòng Hiệu trưởng: 01 (diện tích 25m²);
 - + Phòng phó Hiệu trưởng: 02 (diện tích 50m²);
 - + Phòng Văn phòng: 01 (diện tích 25m²);
 - + Phòng y tế: 2 (diện tích 50m²);
- Phòng bảo vệ: 02 (diện tích 30m²);
- Nhà để xe của giáo viên và học sinh: 04 (diện tích 460m²)

- Nhà vệ sinh: 06 (04 khu vệ sinh cho học sinh cho nam và nữ riêng biệt, 08 khu vệ sinh giáo viên nam và nữ, có hệ thống nước sạch, cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường). Tổng diện tích 250m².

- Sân chơi, bãi tập: 6.800m²

*** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác:**

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 95 bộ trong đó máy tính phục vụ cho văn phòng và giáo viên: 50 máy tính để bàn (trong đó 45 máy tính phòng tin học, 09 máy tính phục vụ công tác quản lý), 06 máy tính xách tay; 25 máy chiếu, 25 phòng chiếu, 02 bảng tương tác, 12 máy in, 02 bức giảng thông minh, 36 máy tính bảng, 01 Webcam, 02 hệ thống camera ...). Các thiết bị khác gồm: máy in, máy scan, âm ly, mic (không dây và có dây), loa máy...

Nhà trường được trang bị 01 phòng học thông minh sử dụng trang thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, có đủ các thiết bị hiện đại như: máy tính, máy chiếu, máy tính bảng, loa mic ... Tuy nhiên hiện nay, do nhà trường mất key của phòng học chưa được cấp lại, số lượng máy tính bảng do niên hạn sử dụng cũng đã lâu nên hầu hết các máy hiện nay không còn dùng được nữa dẫn đến khó khăn cho việc ứng dụng công nghệ thông tin dạy trên phòng học thông minh.

Nhà trường có “Thư viện xanh” với diện tích 76m². Thư viện hoạt động theo quy định của thư viện trường học. Nhà trường có nhân viên thư viện sắp xếp bố trí sách, báo, truyện, ... hợp lý, khoa học.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế... Diện tích phòng đảm bảo quy định, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quyết định số 73/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 04/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các công văn hướng dẫn khác.

Các phòng học bộ môn và phòng học văn hoá có diện tích mỗi phòng trung bình là 50-55m², được trang trí đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, điều hòa ... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Phòng hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 01 bộ trống, tăng âm, loa đài, băng cò,... phục vụ thiết thực cho các hoạt động của Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nhà trường.

Phòng hội đồng trường rộng rãi, được trang trí đẹp, đảm bảo đúng quy định, đủ phương tiện, ánh sáng, quạt điện, bàn ghế, điều hòa phục vụ cho các cuộc họp, hội thảo, chuyên đề,...

Trường có đầy đủ các bảng biểu: bảng thông báo, bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, bảng công khai, bảng tin An toàn giao thông,...

Trường có sân chơi sạch sẽ, có nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên gọn gàng, sạch sẽ, có ghế đá cho học sinh ngồi giải lao, có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.3. Về học sinh.

Học sinh của nhà trường chủ yếu là các em học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống tốt, được phụ huynh học sinh quan tâm. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua: Tỷ lệ lên lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Trong năm học 2022-2023 số lượng học sinh hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập và rèn luyện, học sinh vượt trội về một môn học đạt 67,7%. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi giao lưu học sinh năng khiếu các cấp và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt cấp thị xã là 20 em. Năm học 2022-2023, tiếp tục đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT, Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững.

1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường.

1.4.1. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thể.

*** Chi bộ Đảng:**

Trường có Chi bộ Đảng gồm 43 đồng chí. Chi bộ nhà trường lãnh đạo theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, thường xuyên có Nghị quyết chỉ đạo sát các hoạt động của nhà trường. Mỗi cán bộ đảng viên luôn tiên phong gương mẫu đi đầu trong hoạt động, phong trào, làm lòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Mỗi năm chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 02 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Cán bộ đảng viên luôn có ý thức trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách đ ạo đức Hồ Chí Minh". Tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 2022, chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*** Công đoàn:**

Công đoàn nhà trường luôn phối hợp với chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường động viên giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, chăm lo tốt đến đời sống, chế độ cho giáo viên. Hằng năm, Công đoàn trường luôn tổ chức các hoạt động theo chương trình công tác của Công đoàn trong các ngày 08/3; 20/10; 20/11;..., thực hiện tốt chuyên đề "Học Bác lòng ta trong sáng hơn", thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm mang lại quyền, lợi ích cho cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Nhiều năm Công đoàn trường được công nhận vững mạnh cấp thị xã.

*** Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:**

Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chi đoàn với 20 cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động luôn tích cực tham gia các phong trào tại nhà trường, địa phương. 100% đoàn viên thanh niên đều tham gia phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý học sinh trong dịp hè tại khu dân cư, đoàn viên giáo viên luôn đi đầu trong việc tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại tình dục, ... cho trẻ em tại các buổi sinh hoạt, được ban chỉ đạo hè địa phương ghi nhận. Nhiều năm Chi đoàn được Đoàn thanh niên xã tặng Giấy khen. Chi đoàn luôn làm tốt mô hình "Cổng trường an toàn" với 100% lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia công tác trật tự đảm bảo an toàn giao thông tại cổng trường vào tất cả các buổi chiều tan học. Năm 2022, Chi đoàn đăng ký mô hình điển hình tiên tiến trong phong trào "Học tập và làm theo tư tưởng , tấm gương đạo đức và phong cách đạo đức Hồ Chí Minh" với nội dung Chi đoàn đi đầu xung kích trong mọi hoạt động phong trào.

*** Liên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:**

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện

tốt các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội thị xã Đông Triều, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh phát động. Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Liên đội duy trì tốt hoạt động “Môi trường xanh”, các em học sinh tổ chức dọn vệ sinh công trường, thực hiện tốt việc gìn giữ “vườn hoa em chăm” sạch, đẹp. Hằng năm, Liên đội đều đạt Liên đội vững mạnh cấp thị xã được thị đoàn tặng nhận giấy khen.

1.4.2. Công tác phổ cập giáo dục.

Hàng năm, nhà trường huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt 100%. Nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và đảm bảo tốt công tác giảng dạy nên không có học sinh bỏ học. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường triển khai tích cực, việc điều tra, ghi sổ, tổng hợp đạt kết quả rất tốt. Trong những năm qua, xã Bình Khê luôn được công nhận đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 với tỉ lệ phổ cập giáo dục - chống mù chữ đạt 100%.

1.4.3. Các hoạt động giáo dục.

Hàng năm, nhà trường triển khai tích cực và hiệu quả các cuộc vận động “Mỗi thầy giáo cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 “Đẩy mạnh Học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2023 của thị xã về “Nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, chất lượng đời sống nhân dân gắn với hoàn thành tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu và thành lập thành phố Đông Triều”, của xã "Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững đà phát triển kinh tế - xã hội gắn với thành lập phường" gắn liền các cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Nêu gương - Trách nhiệm”; “Xây dựng nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh chăm ngoan” cùng với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực” bằng những nội dung hình thức thiết thực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của nhà trường và địa phương.

Nhà trường luôn phát động và thực hiện tốt các đợt thi đua. Công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí

đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ, đối với cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những yếu kém, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

1.4.4. Công tác xã hội hoá giáo dục.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT, các ban ngành, đoàn thể của xã, Ban cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường.

1.4.5. Về công tác tài chính.

Nhà trường hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

1.4.6. Công tác thi đua, khen thưởng.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tham gia tích cực các cuộc vận động và phong trào thi đua của các cấp, của ngành phát động. Trong năm học tập thể và cán bộ giáo viên nhà trường luôn giữ vững các danh hiệu thi đua: Năm học 2022-2023 trường đạt Tập thể Lao động Tiên Tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, UBND tỉnh tặng Bằng khen.

1.5. Địa phương

Xã Bình Khê nơi trường đóng là một xã có quy mô lớn của thị xã các điều kiện kinh tế, xã hội phát triển khá nhanh. Đồng đất ở Bình Khê có độ màu mỡ cao, là điều kiện thích hợp cho các loại cây trồng như hoa, cây cảnh và các loại cây màu có giá trị kinh tế khác phát triển, đặc biệt phù hợp với cây ăn quả như vải, nhãn và na. Cùng với đó, trồng hoa, cây cảnh đang trở thành thế mạnh của Bình Khê. Hiện xã có trên 90ha hoa, cây cảnh. Một số cây chiếm diện tích lớn như: Quất, đơn, mai vàng Yên Tử... được trồng tập trung tại các thôn Quảng Mản, Trại Dọc, Đồng Đò... với hơn 500 hộ tham gia. Lĩnh vực chăn nuôi của xã cũng được chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá với việc đưa những

con vật nuôi đặc sản, những giống mới cho giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Những năm gần đây nhiều công ty, doanh nghiệp có điều kiện kinh tế phát triển mạnh về xây dựng trên địa bàn xã là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Công tác giáo dục của địa phương được quan tâm đúng mức. Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn chăm lo đến công tác giáo dục của xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hiện tại 03 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở đã đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

Làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục, xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học tự đánh giá nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn. Qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất ra các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo tiếp tục chỉ đạo các biện pháp không ngừng mở rộng quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học.

Thông qua tự đánh giá, nhà trường đề nghị các cơ quan chức năng kiểm định và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường Tiểu học. Công tác tự đánh giá còn khẳng định uy tín và nâng cao vị thế của nhà trường với phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Đồng thời, từ kết quả tự đánh giá của nhà trường sẽ có những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo. Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

3.1.1. Sơ lược quá trình tự đánh giá

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Ban giám hiệu đã huy động sự vào cuộc của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sự tham gia hỗ trợ của một số lực lượng xã hội có liên quan: các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân, Đoàn thanh niên xã, Công an xã Bình Khê, trạm Y tế xã Bình Khê, các đồng chí lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thị đoàn, Hội đồng Đội thị xã Đông Triều, Ban cha mẹ học sinh nhà trường. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Lực lượng nòng cốt làm việc không mệt mỏi là các thành viên Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1;

Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2;

Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3;

Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4;

Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5.

Nhờ có thời gian biểu cho từng nội dung, chi tiết cho từng tuần mà tiến độ thực hiện đảm bảo, chất lượng công việc lại rất hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Toàn thể Hội đồng đã vào cuộc với sự nhiệt tình, hăng say, quyết tâm hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.1.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Tiểu học Bình Khê luôn tự hào là trường nhận được những phản hồi tích cực từ phía phụ huynh học sinh, được Phòng GD&ĐT Đông Triều đánh giá là trường có chất lượng giáo dục tốt. Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết và có trách nhiệm cao. Số phòng học của trường đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập 02 buổi/ngày. Nhà trường cũng luôn tự hào vì đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và điều kiện cơ sở vật chất ... của các cấp chính quyền, của các ban ngành đoàn thể, của địa phương, cha mẹ học sinh và các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn... Việc thực hiện phong trào thi đua “Hai tốt” trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy - học ngày được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là việc tự học tự bồi dưỡng về chuyên môn ở một số giáo viên trẻ còn hạn chế. Quá trình tự đánh giá là nhiệm vụ chung của nhà trường, song đây cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường nhìn lại những gì đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong thời gian ngắn nhất. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

3.2. Kết quả tự đánh giá.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường Tiểu học. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo. Những mặt mạnh nổi bật: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo

điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh đã xây dựng hệ thống trường, lớp khang trang, thân thiện với đầy đủ trang thiết bị dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đối với các bộ môn văn hóa và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua. Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn những điểm yếu cần phải khắc phục, đó là: Cách quản lý, lưu trữ hồ sơ có thời gian chưa thật khoa học. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn chưa thực sự tự giác linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao, năng lực về chuyên môn của một số ít đồng chí còn hạn chế. Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường Tiểu học, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Ban cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lớp học, số học sinh của trường cơ bản được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường được xây dựng ở vị trí trung tâm địa bàn xã Bình Khê, thuận tiện cho học sinh tới trường, luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Ban giám hiệu thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. Giáo viên, nhân viên trong trường đã chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác tổ chức và quản lý trường học là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn rõ ràng

phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường; thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn. Trường Tiểu học Bình Khê đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2023 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển **[H1-1.1-01]**. Các mục tiêu trong Chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Tiểu học được quy định trong Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Bình Khê **[H1-1.1-02]**.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã phê duyệt, đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng và đăng tải trên website của nhà trường. Tuy nhiên đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định **[H1-1.1-03]**.

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược đồng thời định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh sao cho phù hợp với từng giai đoạn **[H1-1.1-04]**. Căn cứ vào nội dung rà soát, nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường **[H1-1.1-05]** và được các thành viên trong Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược **[H1-1.1-06]**.

Việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp hằng năm, trên cơ sở đó nhà trường triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường **[H1-1.1-07]**. Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-08]**, đồng thời rà soát xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường cho năm học tiếp theo **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng và công khai văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng, bổ sung và thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tích cực bồi dưỡng năng lực cho các thành viên, yêu cầu cụ thể thời gian hoàn thành các nội dung. Hiệu trưởng thường xuyên giám sát, kiểm tra và đôn đốc. Từ năm học 2023-2024, nhà trường sẽ tăng cường công tác công khai về phương hướng chiến lược phát triển lên trang web đưa tin tóm tắt nội dung chiến lược trên đài phát thanh của xã Bình Khê, tranh thủ phổ biến nội dung và lấy ý kiến đóng góp tại một số cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã Bình Khê vào thời điểm tháng 9 và tháng 5 trong năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường Tiểu học Bình Khê I nhiệm kỳ 2015-2020 được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-PGD&ĐT ngày 16/01/2018 do bà Đoàn Thị Nhung làm Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng. Hội đồng trường Tiểu học Bình Khê II nhiệm kỳ 2018-2022 được thành lập theo Quyết định số 203/QĐ-PGD&ĐT ngày 05/11/2018 do bà Nguyễn Bích Luyện làm Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng. Do bà Đoàn Thị Nhung Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng luân chuyển công tác nên Hội đồng trường Tiểu học Bình Khê I nhiệm kỳ 2015-2020 được kiện toàn theo Quyết định số 1996/QĐ-PGD&ĐT ngày 15/5/2020 quyết định bà Lê Thị Thu Hương - Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng. Trường Tiểu học Bình Khê được thành lập theo Quyết số 2269/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020. Hội đồng trường Tiểu học Bình Khê nhiệm kỳ 2020-2025 theo số quyết định 1270/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 do bà Lê Thị Thu Hương - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định Thông tư 28 /2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng bộ GD &ĐT ban hành tại điều 12 Điều lệ trường Tiểu học **[H2-1.2-01]**.

Hội đồng trường đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường Tiểu học cụ thể là: Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học có kèm theo qui chế làm việc và phân công cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm, vào các thời điểm đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học thông qua các cuộc họp, hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường **[H2-1.2-02]**. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường hoạt động chưa đồng bộ nên công tác giám sát và thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên Hội đồng trường chưa thực sự hiệu quả.

Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên. Số lượng thành viên trong Hội đồng thi đua khen thưởng là số lẻ **[H2-1.2-03]**.

Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng triệu tập họp hội đồng định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng đúng quy định **[H2-1.2-04]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng tư vấn như: Hội đồng đánh giá học sinh qua các đợt coi, chấm kiểm tra định kỳ, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, hội đồng chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo.

Hội đồng coi, chấm kiểm tra định kỳ giúp đảm bảo tính công bằng trong việc đánh giá năng lực học tập của học sinh. Kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức dạy học và giáo dục của nhà trường, qua đó đánh giá đúng thực chất năng lực, trình độ của mỗi học sinh và hiệu quả giảng dạy của giáo viên **[H2-1.2-05]**.

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường được thành lập hàng năm nhằm tuyển chọn, công nhận và suy tôn giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy; tổ chức lớp học; khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học. Góp phần triển khai các phong trào thi đua trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên tự học và sáng tạo. Qua hội thi, nhà trường đã phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục. Hội thi là một trong những căn

cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục [H2-1.2-06].

Hội đồng khoa học chăm đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo góp phần phát động phong trào thi đua từ đó nâng cao khả năng nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện các mục tiêu đổi mới của ngành [H2-1.2-07].

Các hội đồng được thành lập đã tư vấn giúp Hiệu trưởng về công tác chuyên môn, về quản lý. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện có hiệu quả trong việc huy động Hội đồng tư vấn đề xuất các biện pháp thực hiện chủ đề, nhiệm vụ năm học, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên công tác giám sát và thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao do hàng năm một số cán bộ giáo viên luân chuyển đi và đến. Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện Hội đồng trường và các hội đồng khác thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Các Hội đồng xây dựng quy chế, kế hoạch, tổ chức hoạt động hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, tham mưu, đề xuất các biện pháp tối ưu thuộc lĩnh vực hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác đều là những cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ chốt trong nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực công tác tốt nên hoạt động đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát và thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao do hàng năm một số cán bộ giáo viên luân chuyển đi và đến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua -Khen thưởng và các Hội đồng tư vấn tiếp tục triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Các kế hoạch triển khai thực hiện thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Trong từng năm học, thường xuyên kịp thời rà soát, kiện toàn Hội đồng trường và các Hội đồng khác, phát huy tinh thần tập thể, bám sát Nghị quyết chủ đề công tác năm của tỉnh, thị xã, ngành để xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động cho phù hợp. Chủ tịch hội đồng trường nghiên cứu xây dựng kế hoạch giám sát phù hợp với các thành viên trong hội đồng nhằm phát huy tốt khả năng phối hợp giữa các thành viên trong hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ được thành lập và có các quyết định chuẩn y theo quy định.

Chi bộ Đảng nhà trường trực thuộc Đảng ủy xã Bình Khê, năm học 2022-2023 gồm 43 Đảng viên, chiếm 86% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế. Hiện nay Ban chi uỷ chi bộ trường Tiểu học Bình Khê gồm 07 đồng chí. Bí thư Chi bộ là đồng chí Lê Thị Thu Hương. Đồng chí Nguyễn Thúy Vân - Phó Bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí Bí thư Chi bộ luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo hoạt động của Chi bộ, chỉ đạo các tổ chức, các bộ phận trong trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban chi uỷ đều là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Các đồng chí đảng viên trong Chi bộ là những đảng viên gương mẫu, có uy tín trong tập thể. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. Do đặc thù của nhà trường học 9-10 buổi/tuần nên thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên đề của chi bộ đôi lúc sắp xếp chưa khoa học, hình thức tổ chức chưa phong phú. Tuy có nhiều khó khăn nhưng với sự chỉ đạo và giám sát của bí thư chi bộ cũng như ban chi uỷ đồng thời với cố gắng thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên, trong 5 năm qua chi bộ trường Tiểu học Bình Khê luôn đạt chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022) **[H3-1.3-01]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động thị xã, gồm 50 đoàn viên Công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí (01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 uỷ viên), Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Nguyễn Thúy Vân - Phó hiệu trưởng có bề dày thành tích, kinh nghiệm, chỉ đạo tốt các hoạt động công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Hoạt động của Công đoàn cũng đã góp phần nâng cao nhiệm vụ giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao **[H3-1.3-02]**.

Tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường là Chi đoàn giáo viên, nhân viên trực thuộc Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Bình Khê, hiện có 23 đồng chí. Ban chấp hành gồm 02 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư), được bầu và tổ chức hoạt động theo nhiệm kỳ. Bí thư Chi đoàn là đồng chí Diệp Văn Long, Phó bí thư Chi đoàn là đồng chí Phạm Thị Diệu Huyền. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương. Phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường. Tuy nhiên Các hoạt động của Đoàn thanh niên chưa thực sự phát huy hết sức trẻ, làm nòng cốt xung kích đi đầu trong các hoạt động nên chưa có nhiều hình thức phong phú trong các hoạt động, do ở một số thời điểm nhà trường thiếu giáo viên. Ban chấp hành Đoàn thanh niên kiêm nhiệm nhiều công việc, việc đầu tư cho các hoạt động của Đoàn đôi lúc bị hạn chế **[H3-1.3-03]**.

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường Tiểu học Bình Khê hiện nay gồm 14 Chi đội, 18 lớp nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. Ban chỉ huy Liên đội họp bầu các chức danh Liên đội trưởng, Liên đội phó, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ huy Liên đội, lựa chọn các thành viên có đủ khả năng vào đội cờ đỏ, đội danh dự... để tham gia các hoạt động đội và hoạt động của nhà trường. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều, theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổng phụ trách là cô giáo Bùi Thị Liên có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Liên đội nhà trường phụ trách công tác Sao Nhi đồng. Tổ chức Sao Nhi đồng của trường sinh hoạt theo đúng quy định của Điều lệ Sao Nhi đồng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào ngày sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều. Liên Đội có đủ cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng quy định của Điều lệ Đội, phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao. Năm học 2018-2019, 2021-2022, 2022-2023 được nhận giấy khen của Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Đông Triều, đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi; Năm học 2020-2021 được Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh công nhận Đạt danh hiệu vững mạnh trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi **[H3-1.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng Điều lệ và quy định. Luôn thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, được Đảng ủy xã Bình Khê ghi nhận. Chi bộ thường xuyên giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học.

Tổ chức Công đoàn nhà trường đã tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, chủ động tham gia với chuyên môn trong công tác quản lý, đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và thực hiện đúng nhiệm vụ giám sát, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống cho đoàn viên công đoàn. Đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Chi đoàn Thanh niên trong nhà trường đã phát huy sức trẻ đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học của Nhà trường. Các đoàn viên luôn cố gắng thực hiện tốt qui chế giảng dạy, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng đạo đức của bản thân để xứng đáng với niềm tin của đồng nghiệp, sự yêu quý, kính trọng của phụ huynh và học sinh.

Liên Đội nhà trường có một Ban chỉ huy Liên đội vững chắc về mọi mặt và tổ chức hoạt động đúng quy định của Điều lệ Đội. Liên đội luôn phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao. Trong các hoạt động Đội lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động vui chơi; thực hiện quyền và bổn phận theo Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Điểm yếu

Do đặc thù của nhà trường học 9-10 buổi/tuần nên thời gian tổ chức sinh hoạt chuyên đề của chi bộ đôi lúc sắp xếp chưa khoa học, hình thức tổ chức chưa phong phú.

Các hoạt động của Đoàn thanh niên chưa thực sự phát huy hết sức trẻ, làm nòng cốt xung kích đi đầu trong các hoạt động nên chưa có nhiều hình thức phong phú trong các hoạt động, do ở một số thời điểm nhà trường thiếu giáo

viên. Ban chấp hành Đoàn thanh niên kiêm nhiệm nhiều công việc, việc đầu tư cho các hoạt động của Đoàn đôi lúc bị hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chỉ thị, Nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Phát huy hơn nữa hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức trong nhà trường đặc biệt là tổ chức Đoàn thanh niên. Chi ủy chi bộ cần có kế hoạch sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên đề được thường xuyên và đạt hiệu quả.

Tư vấn cũng như tạo mọi điều kiện cho chi đoàn thanh niên nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động đa dạng, phong phú để các phong trào thi đua trong nhà trường sôi nổi hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hiệu trưởng là đồng chí Lê Thị Thu Hương (sinh năm 1978) có 10 năm trực tiếp làm công tác giảng dạy, 4 năm giữ cương vị Phó hiệu trưởng và giữ chức vụ Hiệu trưởng từ năm 2015 đến nay. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Trần Văn Toán (sinh năm 1972) có thời gian trực tiếp làm giáo viên đứng lớp là 10 năm, từ năm 2004 đến nay đồng chí Trần Văn Toán đã trải qua các chức vụ Phó hiệu trưởng và Hiệu trưởng ở một số trường Tiểu học trong thị xã. Hiện nay đồng chí Toán là Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, an toàn an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, công tác học sinh, y tế, chữ thập đỏ; Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thúy Vân (sinh năm 1987) có 9 năm làm giáo viên đứng lớp và từ năm 2018 đến nay giữ chức vụ Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục, công nghệ thông tin; Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn; kiên định trong lập trường, tư tưởng chính trị; có phẩm chất đạo đức tốt; trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; năng lực quản lý tốt, được tập thể nhà trường tín nhiệm **[H4-1.4-01]**.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên văn hóa và giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy. Tổ văn phòng gồm các nhân viên làm công tác kế toán và nhân viên khác. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ và trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**.

Vào mỗi đầu năm học các tổ chuyên môn triển khai họp và đăng ký thi đua của các lớp và các thành viên trong tổ, có danh sách kèm theo **[H4-1.4-03]**.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Hàng năm, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành. Kế hoạch năm học và kế hoạch hàng tháng của các tổ xây dựng đều được nhà trường góp ý, phê duyệt **[H4-1.4-04]**.

Trong giai đoạn năm 2018-2023, các tổ chuyên môn đã tham gia đánh giá giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học vào 2 năm học 2019-2020 và 2021-2022 đúng quy định **[H4-1.4-05]**.

Hàng năm, các tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề tại tổ, thông qua các tiết dạy sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên trong nhà trường được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ đó có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục **[H4-1.4-06]**.

Các tổ chuyên môn, thực hiện tốt nề nếp sinh hoạt chuyên môn vào các tuần thứ 2 và tuần thứ 4 hàng tháng. Nội dung các cuộc họp chuyên môn nhận xét cụ thể các hoạt động trong tuần qua, đưa ra các nội dung sinh hoạt trong tuần như thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ, rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo phân phối chương trình để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời,... **[H4-1.4-07]**. Kết thúc mỗi buổi họp đều kết luận, thống nhất các nội dung ghi nghị quyết tổ **[H4-1.4-04]**. Tuy nhiên trong các tiết dạy hàng ngày, một số đồng chí giáo viên có tuổi còn còn ngại trong đổi mới phương pháp dạy học, trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn, một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế.

Các hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường. Triển khai có hiệu quả các hoạt động của tổ, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị tiên tiến, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các tiết dạy hàng ngày, một số đồng chí giáo viên có tuổi còn ngại trong đổi mới phương pháp dạy học, trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn, một số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, triển khai kế hoạch hàng tháng qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn, tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, tổ chức tốt các chuyên đề, các Hội thi, các đợt thao giảng.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trực tiếp sinh hoạt tại 03 tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên. Có biện pháp hướng dẫn các tổ chuyên môn giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ, chưa có kinh nghiệm trong công tác; động viên khuyến khích các đồng chí giáo viên có tuổi thường xuyên áp dụng các kỹ thuật dạy học mới. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công các đồng chí giáo viên có kinh nghiệm kèm cặp và giúp đỡ đồng nghiệp qua thăm lớp, dự giờ và các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới. Duy trì và đẩy mạnh hơn nữa nền nếp hoạt động của tổ chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong việc sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới; tập trung giảng dạy phát huy tính chủ động, sáng tạo và tích cực của học sinh, chuẩn bị tốt công tác triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 4, 5.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2018-2019 đến nay, mỗi năm nhà trường luôn có đủ 5 khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 **[H5-1.5-01]; [H5-1.5-05]**. Quy mô, cơ cấu tổ chức của các lớp học hàng năm của nhà trường được thể hiện đầy đủ trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.1-08]**.

Hàng năm, các lớp đã bầu ra 1 ban cán sự của lớp làm nhiệm vụ theo dõi chuyên cần, quản lí, đôn đốc, nhắc nhở nề nếp, nội quy **[H5-1.5-02]**. Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ học sinh. Cuối năm các lớp đã tổ chức bình bầu thi đua khen thưởng **[H5-1.5-03]**.

Một số gia đình học sinh của nhà trường có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của bố mẹ nên các em ít được tiếp cận với các trò chơi nên nhút nhát, thiếu tự tin tham gia các hoạt động trong lớp, trong trường. Giáo viên chủ nhiệm lớp được nhà trường phân công luôn bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp phù hợp với đặc điểm của lớp mình. Giáo viên chủ nhiệm đều là những cô giáo có kinh nghiệm, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ. Ngay từ đầu mỗi năm học các giáo viên chủ nhiệm đều kịp thời nắm bắt thông tin học sinh về mọi mặt từ đó hiểu đặc điểm, hoàn cảnh của từng em, qua đó có biện pháp giáo dục cho phù hợp, hiệu quả, thường xuyên theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện để từng học sinh phát huy được năng lực sở trường của cá nhân **[H5-1.5-04]**.

Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm luôn chú trọng việc xây dựng và duy trì khả năng tự quản của học sinh. Tổ chức lớp học của nhà trường được thực hiện

rất linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của nhà trường và địa phương [H5-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học từ lớp 1 đến lớp 5, các lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp đều có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định của lớp. Nhà trường bố trí tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường học mới hiện nay. Học sinh các lớp có nề nếp tự quản rất tốt. Đội ngũ cán bộ lớp là những em học sinh chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của cán bộ lớp.

3. Điểm yếu

Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của bố mẹ nên các em ít được tiếp cận với các trò chơi nên nhút nhát, thiếu tự tin tham gia các hoạt động trong lớp, trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tích cực phối hợp với các đoàn thể trên địa bàn phường làm tốt công tác tuyên truyền huy động 100% số trẻ 6 tuổi đến trường, quan tâm đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, con gia đình thuộc diện chính sách. Tăng cường tổ chức các trò chơi dân gian, bổ sung sách báo trong thư viện để tạo điều kiện các em vui chơi lành mạnh, ham thích đọc sách. Nhà trường quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm phối hợp cha mẹ học sinh giáo dục các em thực hiện tốt các nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy

định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương;

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản, hồ sơ theo quy định (Sổ đăng bộ; Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học; Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Sổ quản lý các văn bản; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật) và được lưu trữ khoa học theo Luật lưu trữ **[H6-1.6-01]**.

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính. Nhân viên hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm và sắp xếp một cách khoa học, thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi **[H6-1.6-02]**. Tuy nhiên ở một số thời điểm, việc cập nhật, lưu trữ công văn đi, và hệ thống hồ sơ trường chưa được khoa học.

Đầu năm nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi ngân sách, cuối năm làm báo cáo quyết toán tài chính đầy đủ theo quy định. Trong dự toán, kế hoạch chi tiêu hàng năm của nhà trường luôn tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho hoạt động dạy và học như: mua trang thiết bị và đồ dùng dạy học, nâng cấp, sửa chữa thiết bị hiện có tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc

thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng chế độ, quy định của nhà nước **[H6-1.6-03]**.

Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức lao động nhà trường, thực hiện điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế **[H6-1.6-01]**. Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý tài chính và phần mềm quản lý tài sản theo đúng quy định **[H6-1.6-05]**.

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Hiệu trưởng trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có sổ quản lý tài sản, báo cáo tài chính Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H6-1.6-06]**.

Hàng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị phòng Tài chính thị xã Đông Triều thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến 2022, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán **[H6-1.6-07]**.

Nhà trường định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính để kịp thời rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo quy định. Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trong Hội đồng trường và các hội nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Công tác thu chi đúng quy định tại thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hồ sơ sổ sách, chứng từ đúng, đầy đủ, khoa học, hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử

dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Ở một số thời điểm, việc cập nhật, lưu trữ công văn đi, và hệ thống hồ sơ trường chưa được khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản. Bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Bồi dưỡng năng lực và nâng cao trách nhiệm cho nhân viên y tế kiêm nhiệm văn thư của nhà trường. Tiếp tục thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản. Bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Bồi dưỡng năng lực và nâng cao trách nhiệm cho nhân viên y tế kiêm nhiệm văn thư của nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phát huy tốt vai trò của Ban thanh tra nhân dân và thực hiện tốt việc công khai theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành thống nhất nội dung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học trước, từ đó thống nhất kế hoạch các nhiệm vụ trọng tâm năm học **[H7-1.7-01]**.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sát với thực trạng của đơn vị vào đầu năm học. Có kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên **[H7-1.7-02]**. Tuy nhiên công tác tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên hiệu quả chưa cao.

Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên công bằng, chính xác và luôn tạo điều kiện cho các cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường có cơ hội phát triển tài năng sáng tạo. Hồ sơ kiểm tra, giám sát giáo viên được lưu giữ hàng năm **[H7-1.7-03]**; Kết quả đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được thể hiện trong sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (Phần mềm Smas hệ thống quản lý nhà trường) **[H7-1.7-05]**.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ năm học và thực trạng về đội ngũ, nhà trường tiến hành phân công nhân sự rõ ràng, đúng năng lực, công khai, minh bạch đảm bảo theo quy định **[H7-1.7-04]**. Việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo và năng lực của từng giáo viên.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng tiền lương, phụ cấp phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên, trợ cấp, ưu đãi và các chính sách khác theo quy định; được thay đổi hạng chức danh nghề nghiệp; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định

[H7-1.7-06]; [H7-1.7-07]. Được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng [H7-1.3-08].

Đa số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ đạo tạo chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của vị trí việc làm [H7-1.7-09].

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08]. Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết, công đoàn có đánh giá biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-1.3-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng người.

3. Điểm yếu

Công tác tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phân công nhân sự hợp lý, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đội ngũ. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc học tập, bồi dưỡng; động viên khuyến khích giáo viên năng lực hạn chế tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức bồi dưỡng ở tổ chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân. Tăng cường công tác sinh hoạt tổ chuyên môn đồng thời tăng cường tổ chức các chuyên đề, các hội thi và các buổi giao lưu giúp giáo viên có điều kiện học hỏi nâng cao năng lực chuyên môn.

Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền sắp xếp đảm bảo đủ cơ cấu giáo viên tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phân công nhiệm vụ.

Để đáp ứng kịp thời với yêu cầu quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018. Đối với giáo viên có trình độ dưới Đại học (dưới chuẩn) đã đăng ký lớp học tập bồi dưỡng nâng chuẩn đến năm 2023 hoàn thành 100% giáo viên trong trường đều đạt chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo, căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bao gồm: Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy bộ môn (Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục), kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch hoạt động trải nghiệm. Tất cả các kế hoạch đều được mọi thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng **[H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]**.

Thông qua kế hoạch, nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường. Căn cứ nhiệm vụ năm học của nhà trường, bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện, thể hiện thông qua nghị quyết các cuộc họp của chuyên môn **[H8-1.8-03]**, nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn **[H4-1.4-04]**; Nghị quyết các cuộc họp hội đồng trường **[H2-1.2-02]**; Các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường **[H1-1.1-07]**; Nghị quyết Hội nghị cán bộ, nhà giáo, người lao động **[H7-1.7-06]**. Mọi thành

viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên một số giáo viên, nhân viên vẫn còn chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến để đóng góp xây dựng cho kế hoạch chung của nhà trường.

Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học, báo cáo sơ kết tổng kết năm học [H1-1.1-08]. Ngoài ra, việc triển khai thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường được cấp trên kiểm tra đánh giá. Tuy rằng một số học sinh chưa tự giác học tập, chưa tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, do gia đình các em chưa thực sự coi trọng hoạt động này và một số giáo viên chưa tích cực và chủ động do hạn chế về năng khiếu và kỹ năng tổ chức. Nhưng bằng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá thường xuyên của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục thì tập thể nhà trường cũng như bản thân cá nhân các giáo viên trong trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh cũng như UBND thị xã Đông Triều ghi nhận và khen thưởng [H8-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh tiếp thu chậm, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của học sinh. Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên đảm bảo tính khách quan, rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt, chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều đạt được những thành tích đáng khích lệ.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa tự giác học tập, chưa tích cực tham gia các hoạt

động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, do gia đình các em chưa thực sự coi trọng hoạt động này. Một số giáo viên chưa tích cực và chủ động do hạn chế về năng khiếu và kỹ năng tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục.

Tăng cường tổ chức các sân chơi lành mạnh thu hút học sinh tham gia. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh động viên các em tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh được phát triển toàn diện. Ban giám hiệu tăng cường công tác dự giờ thăm lớp. Kịp thời động viên, khích lệ những học sinh có cố gắng vươn lên.

Tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng giáo viên về ý thức trách nhiệm và kỹ năng tổ chức, quản lý, hướng dẫn học sinh khi tham gia các hoạt động tập thể.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với phụ huynh nhằm nắm bắt tư tưởng và giúp phụ huynh hiểu đúng về ý nghĩa các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng tham gia

thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, hiệu trưởng ban hành quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 04/QĐ-BGD&ĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động vào đầu năm học, tuy nhiên một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học **[H9-1.9-01]**.

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức **[H9-1.9-02]**. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả, thực hiện tốt công tác tiếp công dân **[H9-1.9-03]**. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ban thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch do hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra còn hạn chế. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học có đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường **[H1-1.1-08]**.

Các hoạt động của nhà trường được công khai dân chủ, minh bạch trên website của nhà trường <https://thbinhkhe.dongtrieu.edu.vn> từ đó đã góp phần thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển **[H9-1.9-04]**.

Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy **[H3-1.3-02]**. Nhà trường thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, kết quả thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-08]**.

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp **[H1-1.2-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Khuyến khích được mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các phản ánh trái chiều.

Hàng năm nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, từ đó các hoạt động của nhà trường cũng đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết và xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân chưa chủ động trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch do hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra còn hạn chế.

Trong các Hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động, đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm, đổi mới phương thức hoạt động thông qua hộp thư góp ý, thông báo công khai số điện thoại của lãnh đạo nhà trường, tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, viên chức, với cha mẹ học sinh một cách cởi mở, thẳng thắn, tháo gỡ các khó khăn và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân các văn bản có liên quan đến hoạt động của Ban thanh tra nhân dân như Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng

11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, hoạt động giám sát, hoạt động xác minh.

Công đoàn trường tìm hiểu, phân tích, động viên giáo viên tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo quyền lợi của công đoàn viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường đã thực hiện xây dựng các kế hoạch nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, triển khai phương án đảm bảo an ninh

trật tự trong nhà trường **[H10-1.10-01]**; Phòng chống tai nạn thương tích **[H10-1.10-03]**; Thực hiện tốt phòng chống cháy nổ **[H10-1.10-04]**; Có kế hoạch phòng chống thảm họa, thiên tai và các rủi ro khác **[H10-1.10-05]**; Thực hiện phòng, chống ma túy, phòng chống tội phạm trong trường học; Phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh **[H10-1.10-07]**; Phòng chống bạo lực học đường **[H10-1.10-08]**. Tuy vậy thì việc triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học thường thông qua hình thức tuyên truyền, chưa có nhiều buổi tập huấn hoặc diễn tập (ví dụ phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực trong nhà trường). Do thời gian và kinh phí để tổ chức các hoạt động này còn hạn chế.

Kế hoạch công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được nhà trường đặc biệt coi trọng trong 5 năm qua trường có kế hoạch thực hiện đảm bảo có hiệu quả vệ sinh an toàn thực phẩm trong Tết trung thu, Tết sum vầy và đặc biệt nhà trường đã làm tốt công tác bán trú không xảy ra hiện tượng ngộ độc thức ăn **[H10-1.10-02]**.

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể trong phòng chống dịch bệnh và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc covid-19 trong tình hình mới để thực hiện việc phòng chống dịch bệnh an toàn và hiệu quả **[H10-1.10-06]**.

Ngoài ra nhà trường còn có 01 hộp thư góp ý được đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin **[H10-1.10-09]**. Bên cạnh đó nhà trường đã cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp **[H10-1.10-10]**.

Trong những năm qua các học sinh nhà trường được giáo dục về kỹ năng sống thông qua các chương trình chính khoá và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuyên truyền thông qua tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt chủ nhiệm chương trình phát thanh măng non cho học sinh hiểu và nắm bắt được những biện pháp phòng ngừa, phòng chống tai nạn, thương tích có thể xảy ra. Công tác tuyên truyền đã thực hiện thường xuyên trong năm học và được xác định rõ trong các bài viết tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực với mục đích tuyên truyền để phòng chống và ngăn ngừa các tệ nạn xảy ra **[H10-1.10-11]**.

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được thể hiện trong báo cáo sơ tổng kết năm học [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặc biệt quan tâm công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện tốt công tác với các ban, ngành, đoàn thể địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong môi trường học đường. Trong những năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh mắc các tệ nạn xã hội, không để xảy ra bạo lực học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, nhiều năm liên tục được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”, đạt danh hiệu cơ quan văn hóa.

Nhà trường đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, triển khai các hoạt động đảm bảo cho môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

3. Điểm yếu

Việc triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học thường thông qua hình thức tuyên truyền, chưa có nhiều buổi tập huấn hoặc diễn tập (ví dụ phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo lực trong nhà trường). Do thời gian và kinh phí để tổ chức hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường tiếp tục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích”. Tổ chức hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, các chương trình văn nghệ, thể thao và các hoạt động bổ ích khác thông qua các buổi sinh hoạt dưới Cờ, hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập, giúp các em có các kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Hàng năm, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, diễn tập cho nhân viên bảo vệ và các thành viên các ban chỉ đạo để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ xử lý các tình huống, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường Tiểu học Bình Khê có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền. Hoạt động của các tổ chức trong trường dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai nên không xảy ra mất đoàn kết nội bộ và được đánh giá tốt trong nhiều năm liền.

Trường có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10
- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10
- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10
- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10
- Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4
- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4
- Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**Mở đầu:**

Theo yêu cầu quy định về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường tiểu học, nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên là những đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo. Nhiều cô giáo đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh, được nhận Giấy khen, Bằng khen của UBND thị xã, Sở GD&ĐT và UBND tỉnh Quảng Ninh, xứng đáng với niềm tin yêu của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng**Mức 1:**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của nhà trường có số năm giảng dạy và công tác đảm bảo yêu cầu quy định.

+ Hiệu trưởng: Đồng chí Đoàn Thị Nhung vào ngành từ năm 1997, có thời gian làm quản lý từ năm 2005; Đồng chí Nguyễn Bích Luyện vào ngành từ năm 1997, có thời gian làm quản lý từ năm 2008; Đồng chí Lê Thị Thu Hương - vào ngành từ năm 2001 và làm công tác quản lý từ năm 2011, có trình độ chuyên môn: Đại học Giáo dục Tiểu học, được phân công nhiệm vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Bình Khê theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND từ ngày 15/07/2020.

+ Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Phụng vào ngành từ năm 2006, có thời gian làm quản lý từ năm 2013; Đồng chí Trần Văn Toán - Phó Hiệu trưởng vào ngành từ năm 1994 và làm quản lý từ năm 2006, có trình độ Đại học giáo dục Tiểu học được bổ nhiệm phân công theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND từ ngày 15/07/2020; Đồng chí Nguyễn Thúy Vân - Phó Hiệu trưởng vào ngành từ năm 2009 và làm quản lý từ năm 2018 có trình độ Đại học giáo dục Tiểu học, được bổ nhiệm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND từ ngày 15/07/2020 **[H4-1.4-01], [H7-1.7-05];**

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có

năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến nay, các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc (năm học 2017-2018), mức tốt (từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022) **[H11-2.1-01]; [H1-1.1-08]**. Hàng năm các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua và được các cấp khen thưởng **[H11-2.1-03]**.

Từ năm học 2018-2019 đến nay, Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: Đồng chí Hiệu trưởng Lê Thị Thu Hương tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2015; đồng chí Phó Hiệu trưởng Trần Văn Toán tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2009. Nguyễn Thúy Vân tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2018. Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tích cực tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn HS tự học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, ...). Đặc biệt, các đồng chí đã nâng cao tinh thần tự bồi dưỡng qua các modul bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, bồi dưỡng trực tuyến các nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý trường học. Tuy nhiên, do đặc thù công việc ít sử dụng ngoại ngữ nên các đồng chí cán bộ quản lý chưa có cơ hội giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ nhiều, việc tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng ngôn ngữ còn hạn chế, chưa hiệu quả **[H11-2.1-02], [H11-2.1-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Các đồng chí đều đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học về có trình độ chuyên môn, chính trị và quản lý. Trong 05 năm liên tiếp các đồng chí cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc/mức tốt; có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công tác, có tín nhiệm cao trong đồng nghiệp và nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành đã giúp các hoạt động của nhà trường nền nếp, khoa học, đạt hiệu quả, thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường còn hạn chế do ít thời gian được trải nghiệm trong giao tiếp thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường, Ban giám hiệu tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý do Trường Đại học Sư phạm Vinh tổ chức. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, lãnh đạo nhà trường đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ban giám hiệu tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ do ngành tổ chức. Sắp xếp thời gian 1-2 buổi/tháng để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập, giao tiếp với giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh trong nhà trường, giáo viên nước ngoài dạy liên kết tại trường nhằm hỗ trợ, nâng cao trình độ ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Các giáo viên đều được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân, giáo viên dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ đều qua đào tạo đúng chuyên ngành. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 luôn đạt tỉ lệ từ 1,25 đến 1,34 giáo viên/ lớp để đảm bảo HS học chương trình GDPT 2018 được học 2 buổi/ ngày **[H7-1.7-04]**. Từ năm 2018 đến năm 2020 nhà trường có 02 giáo viên được Hiệu trưởng ra Quyết định làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Đồng chí Tổng phụ trách đội có chuyên môn Mĩ thuật là giáo viên có năng lực công tác tốt, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội. Từ đến năm 2020 đến nay nhà trường có 01 giáo viên được Hiệu trưởng ra Quyết định làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Đồng chí Tổng phụ trách đội có chuyên môn Mĩ thuật là giáo viên có năng lực công tác tốt, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội. Tuy nhiên khi trường sát nhập có 01 Tổng phụ trách Đội nên các hoạt động công tác đoàn đội không tổ chức đều đặn. **[H12-2.2-01]**. Trong 2 năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020 có 100% GV đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo (Cao đẳng, Đại

học). Từ năm học 2020 - 2021, thực hiện theo Luật giáo dục 2019, nhà trường còn 09 đồng chí có trình độ chưa đạt chuẩn. Hiện tại nhà trường 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đại học **[H12-2.2-02]**.

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, giáo viên nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ. Toàn bộ văn bằng đào tạo của giáo viên được quản lý, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường và phần mềm Smas, hệ thống quản lý trường học **[H7-1.7-05]**, **[H12-2.2-09]**.

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên thực hiện tốt công tác đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm giúp giáo viên tự đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp, từ đó mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Từ năm học 2018 - 2019 thực hiện đánh giá theo Thông tư 20/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018, 2 năm học tự đánh giá (2018 - 2019; 2020 - 2021; 2022 - 2023) có 100% xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, 2 năm đánh giá theo quy trình (2019 - 2020; 2021 - 2022) có 100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên **[H12-2.2-06]**, **[H4-1.4-05]**.

Trong những năm qua, nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn trường để phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. Đội ngũ giáo viên luôn tích cực hưởng ứng, tham gia. Đặc biệt là phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, thao giảng, hội giảng và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, cấp thị xã và cấp tỉnh. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, có 50 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, 48 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thị xã và 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh **[H12-2.2-05]**, **[H8-1.8-04]**.

Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên chương trình GDPT 2018, chính vì vậy chất lượng đội ngũ luôn ổn định đáp ứng được các yêu cầu cơ bản giáo dục hiện nay **[H7-1.7-02]**, **[H12-2.2-07]**. Tuy nhiên còn một bộ phận đội ngũ giáo viên còn chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Trong 05 năm liên tiếp, các thầy cô giáo của nhà trường luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của các

cấp, không có giáo viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2-02], [H12-2.2-03], [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về cơ cấu các môn học. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, luôn yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Giáo viên Tổng phụ trách Đội có năng lực công tác tốt, nhiệt huyết, trách nhiệm, yêu nghề và luôn sáng tạo đi đầu trong mọi hoạt động phong trào của nhà trường, của Đội được Hội đồng đội cấp trên ghi nhận.

3. Điểm yếu

Còn một bộ phận đội ngũ giáo viên còn chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

Công tác Đội: Khi trường sát nhập có 01 Tổng phụ trách Đội nên các hoạt động công tác đoàn đội không tổ chức đều đặn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái thi đua tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của đội ngũ giáo viên.

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán môn học thông qua các hình thức bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm của các trường trong cụm chuyên môn, các trường trong Thị xã. Đầu năm học, phân công nhiệm vụ cho tổ trưởng chuyên môn, đội ngũ cốt cán thực hiện thường xuyên công tác bồi dưỡng cho giáo viên nhằm giúp giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng hơn, cùng tham gia tất cả các hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa của nhà trường để có nhiều đóng góp trong mỗi hoạt động từ đó phát huy được khả năng của mỗi giáo viên và tạo cơ hội cho giáo viên được sáng tạo, đổi mới trong công việc.

Nhà trường chỉ đạo, tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo cho giáo viên chưa đạt chuẩn, tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, thực hiện tốt chế độ chính sách với giáo viên. Hợp đồng với Trường Đại học Hạ Long để thực hiện chương trình bồi dưỡng thường

xuyên cho giáo viên. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ GD&ĐT tổ chức. Phấn đấu đến hết năm 2025 có 2% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo chi tiết, phân công nhiệm vụ giáo viên trực ban, giáo viên bộ môn phối hợp cùng giáo viên Tổng phụ trách Đội phụ trách tổ chức các hoạt động Đội thường xuyên, hiệu quả. Tùy từng quy mô hoạt động mà tổ chức tại các điểm trường hoặc tập trung cho phù hợp. Tăng cường huy động các nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân, đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Đội ngũ nhân viên của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo về chuyên môn [H12-2.2-02], [H12-2.2-09]. Trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2023, đã có nhiều thay đổi về vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên trong nhà trường do thực hiện Đề án 25 của tỉnh Quảng Ninh song các đồng chí nhân viên đều được bố trí công việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực sở trường, vị trí việc làm của từng người. Cụ thể: nhân viên kế toán có 2 lần thay đổi, thư viện

thiết bị 2 lần thay đổi, hành chính 1 lần thay đổi, thủ quỹ là nhân viên kiêm nhiệm 2 lần thay đổi. Đội ngũ nhân viên phải thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, trong thời gian ngắn có thay đổi nhiều về đơn vị công tác nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay trường có 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên hành chính kiêm Thư viện - thiết bị, thủ quỹ; 01 nhân viên hành chính kiêm y tế. Về chuyên môn y tế nhà trường hợp đồng với trạm y tế xã Bình Khê để thực hiện nhiệm vụ sơ cấp cứu ban đầu chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Số lượng học sinh của nhà trường đông, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhân viên y tế của Trạm y tế xã nhiều công việc, có thời điểm chưa đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, việc sơ cứu cho học sinh còn hạn chế [H7-1.7-04].

Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thư viện, thiết bị, y tế, kế toán, văn thư, thủ quỹ trường học theo vị trí được phân công. Các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và đạt kết quả cao đã qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ [H13-2.3-01].

Nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao gồm công tác kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi trong nhà trường theo đúng quy định, công tác thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy và học và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên và học sinh. Đồng thời, nhà trường luôn đảm bảo các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp cho nhân viên theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2023, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.3-02], [H12-1.2-09], [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí linh hoạt, đủ nhân viên, viên chức theo các vị trí công việc để đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường được đồng bộ. Các nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ nhau trong công tác. Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Đội ngũ nhân viên phải thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, trong thời gian ngắn có thay đổi nhiều về đơn vị công tác nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

Việc phối hợp với trạm y tế phường chăm sóc sức khỏe và sơ cứu cho HS còn hạn chế do nhân viên của trạm y tế thực hiện nhiều nhiệm vụ phòng dịch và nhiệm vụ y tế với các trường trong cùng một địa bàn xã.

Do điểm trường Trung tâm xa điểm trường lẻ Ninh Bình khoảng cách gần 04 km nên các hoạt động tập thể cần di chuyển thì bất cập cho học sinh. Hiện nay mỗi điểm trường hợp đồng 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh, hợp đồng 01 dịch vụ điện, 01 dịch vụ cáp Internet chi trả gấp đôi khi hai điểm trường cách nhau quá xa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm trong việc bố trí, sử dụng đội ngũ nhân viên. Khuyến khích, động viên nhân viên tự học tập, trau dồi kiến thức và theo học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên kiêm nhiệm của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để bổ sung nhân viên y tế theo vị trí việc làm còn thiếu, đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong thời gian chưa có nhân viên y tế đúng chuyên môn, nhà trường phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện cho nhân viên kiêm nhiệm công tác y tế học tập để nắm bắt những nội dung cơ bản trong việc sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh và hợp đồng trách nhiệm với trạm y tế xã để thực hiện nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định về độ tuổi học sinh tiểu học quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Đầu mỗi năm học, nhà trường thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo kế hoạch phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều. Tuổi của học sinh vào học lớp một là 06 tuổi và được tính theo năm. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ công tác của giáo viên chủ nhiệm, sổ đăng bộ, sổ học bạ của học sinh [H5-1.5-04], [H5-1.5-01], [H14-2.4-04]. Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ. [H4-1.4-08].

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy đối với học sinh của trường trong các tiết Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của học sinh và những việc, hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường tiểu học. Các em được bình đẳng trong việc được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, hoạt động thể dục thể thao và các lĩnh vực khác do nhà trường và các cấp tổ chức. Các em được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp, trong các hoạt động giữa giờ và hoạt động ngoài giờ lên lớp như: An toàn giao thông, phòng chống bị xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường... [H1-1.1-08].

Đối với những học sinh con hộ khó khăn, cận nghèo, học sinh khuyết tật được hưởng đầy đủ chế độ hỗ trợ hàng tháng và được các lớp, nhà trường tặng quà nhân các ngày lễ, tết [H1-1.1-08].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp phối hợp với các lực lượng giáo dục, tích cực giám sát, nhắc nhở khi học sinh thực hiện nội quy trường, lớp như đội cờ đỏ, giáo viên trực ban. Vì vậy học sinh vi phạm các hành vi chưa đúng được phát hiện kịp thời ghi tên vào sổ theo dõi, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H14-2.3-01]. Trong các năm qua, không có học sinh bị kỷ luật. Việc thực hiện về độ tuổi của học sinh, quyền của học sinh, công tác giáo dục học sinh được nhà trường báo cáo, rút kinh nghiệm hàng năm nên luôn đảm bảo yêu cầu ngày càng tốt hơn ở những năm

tiếp theo. Tuy nhiên việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh đôi lúc chưa triệt để. Một số ít học sinh còn bộc lộ những điểm yếu trong việc thực hiện năng lực, phẩm chất của người học sinh đó là khả năng tự phục bản thân chưa cao, còn phụ thuộc vào cha mẹ, người thân, đôi khi chưa có ý thức cao trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập **[H1-1.1-08]**.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, phát động phong trào thi đua học tập tốt theo chủ đề hàng tháng. Chính vì vậy tất cả học sinh đều được tham gia học tập, rèn luyện tích cực trong các hoạt động, các hội thi do cấp trên tổ chức (Giải Bóng đá Thiếu niên Nhi đồng, Viết chữ đẹp cấp thị xã, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng...). Các em đã có thành tích và được ghi nhận tại nhà trường **[H14-2.4-03]**. Thành tích của học sinh trong học tập và rèn luyện luôn được tập thể lớp, nhà trường ghi nhận đồng thời phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh khen thưởng cho học sinh có thành tích kịp thời nên có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Từ đó góp phần thúc đẩy các phong trào, chất lượng giáo dục được nâng lên. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được cập nhật, lưu trữ, quản lý đầy đủ theo quy định. Hồ sơ, học bạ đảm bảo đầy đủ các hình thức khen thưởng học sinh đã đạt được trong từng năm học **[H14-2.4-02]**.

2. Điểm mạnh

Đảm bảo học sinh đến trường đúng độ tuổi. học sinh thực hiện đầy đủ, không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm hoặc mắc tệ nạn xã hội. học sinh trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định. Học sinh tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Nhà trường luôn quan tâm chăm sóc đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khích lệ kịp thời thành tích học tập cũng như sự tiến bộ của các em nên đã khích lệ tinh thần học tập của các em ngày càng cao hơn.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh đôi lúc chưa triệt để. Một số ít học sinh còn bộc lộ những điểm yếu trong việc thực hiện năng lực, phẩm chất của người học sinh đó là khả năng tự phục

bản thân chưa cao, còn phụ thuộc vào cha mẹ, người thân, đôi khi chưa có ý thức cao trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy thành tựu đã đạt được trong nhiều năm qua về công tác tuyển sinh, đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học quy định.

Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả học sinh tham gia. Ban giám hiệu hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục học sinh theo từng đối tượng, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm sinh lý lứa tuổi, tận tình kèm cặp học sinh, thường xuyên nhắc nhở, động viên khích lệ các em thực hiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh, phản ánh kịp thời với Ban giám hiệu, cha mẹ học sinh để có biện pháp phối hợp giáo dục phù hợp. Đổi mới phương pháp, tổ chức nhiều hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, hướng học sinh tham gia vui chơi lành mạnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ trên chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện bố trí cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng đơn thư, khiếu kiện đặc biệt không để cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và quy chế chuyên môn. Nhà trường thực hiện đúng quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và

trang phục của học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức không vi phạm về các hành vi không được làm. Các em được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm, 100% số học sinh lớp 5 thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh, được chuyển lớp và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04 Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/4 - Tỉ lệ: 75%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 1/4 - Tỉ lệ: 25%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Tiểu học Bình Khê được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương trên diện tích đất rộng, thoáng mát, bằng với khuôn viên có tường xây cao bảo vệ an toàn. Trường có cổng trường, biển trường, sân chơi bãi tập và nhiều cây xanh bóng mát, sạch đẹp, đảm bảo tính thẩm mỹ. Cơ sở vật chất của nhà trường đã đáp ứng được các hoạt động giáo dục trong nhà trường bao gồm khối các phòng học và khối hành chính quản trị. Trang thiết bị trong các phòng cũng khá đầy đủ gồm bàn ghế, tủ, bảng, máy chiếu... đúng quy cách, tuy nhiên còn thiếu nhà đa năng. Nhà trường được tự chủ về tài chính, do vậy đã hoàn toàn chủ động trong việc sử dụng nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động giáo dục của trường. Từ nguồn ngân sách được giao cùng với sự hỗ trợ của các đơn vị, cá nhân, các bậc phụ huynh, nhà trường đã được tăng cường cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học. Trong đó, trang thiết bị ứng dụng công nghệ

thông tin, thiết bị, đồ dùng dạy học được sử dụng hiệu quả và hàng năm kiểm kê, sửa chữa, bổ sung bảo quản đúng quy định. Thư viện xanh thân thiện thực sự có sức hút và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập TDTT.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Bình Khê có 02 điểm trường, điểm trường chính đặt tại thôn Trại mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và điểm lẻ đặt tại thôn Ninh Bình, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Trường có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thân thiện, đảm bảo an toàn với tổng diện tích đất là: 17.600,7 m² (Trong đó điểm trung tâm là 9.566,7 m² + điểm lẻ là 8034 m²). Trường có tường rào kiên cố bao quanh, có cổng trường cao, rộng đảm bảo an toàn giao thông trong các giờ cao điểm. Phía trên cổng được gắn tên biển tên trường rõ ràng đầy đủ các thông tin theo khoản 2 Điều 5 Điều lệ Trường Tiểu học. Trường được UBND huyện Đông Triều cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 582143 và AD 582145 ngày 28/6/2006. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, vườn hoa đẹp [H6-1.6-05], [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02].

Nhà trường có sơ đồ tổng thể và từng khu riêng biệt, có ảnh chụp khuôn viên của nhà trường, có hình ảnh tổng thể và từng khu của nhà trường. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân trường đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia và yêu cầu thiết kế trường học. Nhà trường có cây xanh bóng mát, cây cảnh, ghế đá... các cây xanh trong trường được chăm sóc nên quanh năm tươi tốt. Sân trường được làm bằng bê tông bằng phẳng, sạch, đẹp, thoáng mát. Trường có khu đất riêng làm bãi tập cho học sinh đảm bảo an toàn, có thiết bị luyện tập thể dục thể thao, vừa phục vụ cho các hoạt động giáo dục thể chất đồng thời là khu vực sinh hoạt ngoại khóa tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh [H15-3.1-03], [H15-3.1-04].

Khu sân chơi có diện tích là 6.800 m^2 (đạt $6,7 \text{ m}^2/\text{ học sinh}$) đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục và diện tích bãi tập là 1.350 m^2 (đạt $1,33 \text{ m}^2/\text{ học sinh}$) được đảm bảo tốt cho học sinh tập luyện thể dục thể thao và chơi các môn thể thao như: điền kinh, đá bóng, kéo co, nhảy dây,... Tuy nhiên diện tích sân tập chưa đáp ứng tiêu chuẩn để thiết kế thành sân bóng đá mini. Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân chơi, sân tập.

Ngoài ra nhà trường còn trang bị đồ chơi, thiết bị vận động phục vụ cho vui chơi, luyện tập... Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát, thân thiện, an toàn. Duy trì tốt nề nếp lao động chuyên của toàn thể giáo viên và học sinh vào chiều thứ 4 hàng tuần dọn vệ sinh, trồng bổ sung và chăm sóc cây xanh.

Sân chơi và sân tập bằng phẳng, an toàn, có hệ thống cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi, có thùng rác chung đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị vận động, thể dục thể thao cho học sinh tập luyện, rèn thể lực.

3. Điểm yếu

Do sân tập diện tích nhỏ, chưa đủ diện tích để thiết kế thành sân bóng đá mini có cỏ nhân tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên giáo dục học sinh chăm sóc cây hoa, giữ gìn cảnh quan nhà trường đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Sử dụng có hiệu quả sân chơi, bãi tập và những hàng cây bóng mát hiện có.

Giữ gìn và đảm bảo an toàn giao thông nơi cổng trường. Nâng cấp hệ thống biển trường, hệ thống hàng rào bảo vệ đảm bảo về an ninh trật tự. Chỉ đạo nhân viên lao công vệ sinh thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây xanh trong trường.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ nhà trường, phối hợp với địa phương ngăn chặn và xử lý những hành vi phá hoại của công.

Sử dụng có hiệu quả sân chơi và những hàng cây bóng mát. Tăng cường phát động học sinh có ý thức giữ vệ sinh, cảnh quan chung. Tham mưu với cấp trên, tiếp tục đề xuất với UBND xã Bình Khê và Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đầu tư sân bóng đá mini đạt tiêu chuẩn. Có kế hoạch cải tạo, tiếp tục tu bổ, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất tạo môi trường, cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp, an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường được xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp. Có đủ số phòng học, đảm bảo mỗi lớp học/01 phòng học để đảm bảo điều kiện học sinh học 2 buổi/ngày đảm bảo đủ mỗi lớp có một phòng học riêng và có các phòng riêng biệt để dạy các môn (Tin học, Giáo dục nghệ thuật, tiếng Anh, Khoa học - Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật). Số phòng học đáp ứng được yêu cầu cho 100% các lớp được học từ 9-10 buổi/tuần. Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Các phòng học đều được trang bị đầy đủ các phương tiện, các thiết bị dạy học phù hợp để phục vụ cho giảng dạy đạt hiệu quả [H15-3.1-02], [H16-3.2-01]. Có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh đảm bảo yêu cầu về vệ sinh trường học, bàn ghế phù hợp cho học sinh theo đúng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGD&ĐT-BKHCN-BYT. Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng về phòng học, thiết bị dạy học đảm bảo các hoạt động giáo dục trong báo cáo tổng kết hàng năm [H16-3.2-02]; [H1-1.1-08].

Diện tích phòng học đủ tiêu chuẩn theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học”. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy - học và các hoạt động giáo dục đều được nhà trường theo dõi, quản lý chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định, sử dụng hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Phòng học được trang bị hệ thống quạt, bục giảng, hệ thống chiếu sáng, trang trí phòng học đúng quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kích thước, màu sắc, cách treo của bảng lớp được sắp xếp khoa học, dễ quan sát, dễ sử dụng đảm bảo đúng quy định. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh bảo đảm quy

định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Tuy nhiên, còn một số ít bàn ghế chưa đồng đều về kích thước, do bàn ghế đã cũ, mua sắm bổ sung nhiều đợt. Hàng năm, nhà trường rà soát, kiểm kê tài sản theo quy định [H6-1.6-05], [H16-3.2-02]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, đã được đầu tư xây dựng đảm bảo đủ số lượng phòng học để 100% các lớp học 02 buổi/ngày. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung, sửa chữa xử lý kỹ thuật đối với trang thiết bị dạy học kịp thời.

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học cả ngày cho học sinh tại trường, đảm bảo mỗi lớp, mỗi môn học chuyên trách có một phòng học riêng. Các phòng học được xây dựng kiên cố, đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo qui định về vệ sinh trường học. Trong phòng học có đầy đủ các thiết bị theo quy định để đảm bảo tổ chức dạy học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay, còn một số bàn ghế chưa đồng đều về kích thước, do bàn ghế đã cũ, mua sắm bổ sung nhiều đợt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của tất cả Cán bộ, giáo viên, nhân viên, hợp đồng lao động và học sinh tăng cường công tác giáo dục bảo vệ cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học. Tích cực trong công tác chỉ đạo giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học sao cho hiệu quả.

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, nhà trường rà soát lại số lượng từng loại bàn ghế sẵn có, thống kê chiều cao trung bình từng độ tuổi học sinh từ đó bổ sung loại bàn ghế phù hợp đảm bảo đúng quy định. Đồng thời phân công đồng chí Nguyễn Thúy Vân - Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, y tế học đường chỉ đạo nhân viên y tế cùng giáo viên chủ nhiệm hàng năm bố trí sắp xếp bàn ghế đảm bảo phù hợp với từng học sinh trong lớp.

Phân đầu đến năm học 2023-2024, nhà trường có 100% số bàn ghế đạt chuẩn theo quy định, phù hợp với học sinh.

Hàng năm, nhà trường tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách nhà nước cấp để có kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy- học cho giáo viên, học sinh, lắp đặt hệ thống thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy. Đầu tư nguồn tài chính chỉnh trang sửa chữa phòng thiết bị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị. Khối phòng phục vụ học tập gồm: 02 phòng tin học, 02 phòng ngoại ngữ, 03 phòng giáo dục nghệ thuật (điểm trung tâm 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc; điểm lẻ Ninh Bình 01 phòng giáo dục nghệ thuật), 02 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 02 phòng hoạt động Đội, 02 phòng Khoa học - Công nghệ, 02 phòng thư viện, 02 phòng thiết bị giáo dục, 02 phòng tư vấn học đường, 01 phòng đa chức năng. Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng hội đồng, 02 phòng y tế học đường, 02 phòng thường trực bảo vệ,... **[H17-3.3-01]**,

[H15-3.1-02], [H15-3.1-04], [H1-1.1-08]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động chung toàn trường. Hàng năm, nhà trường rà soát, kiểm kê tài sản và cơ sở vật chất theo quy định để xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung bàn ghế, trang thiết bị, tiến hành bảo dưỡng, bổ sung các thiết bị phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường **[H16-3.2-02]; [H6-1.6-05].**

Các trang thiết bị trong phòng làm việc được sắp xếp hợp lý, khoa học có tác dụng hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu nhà để xe được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận tiện cho các hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H15-3.1-02].**

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học, các trang thiết bị đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bảng trong lớp có kích thước, màu sắc, cách treo trong lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học đều có đủ trang thiết bị dạy học, một số các phòng có thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh; đảm bảo theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường. Có đủ các phòng học bộ môn Nghệ thuật, Tiếng Anh.

Nhà trường quản lý, sử dụng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện tốt việc kết nối mạng Internet 100% tới các máy tính hiện có phục vụ giảng dạy của giáo viên và công tác quản lý của nhà trường để sử dụng và phát huy hiệu quả tối đa.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động chung toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, bảo quản cơ sở vật chất

phòng học và trang thiết bị dạy học. Sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị các phòng học, thay thế bổ sung máy tính đã cũ hỏng và kinh phí tu bổ, sửa chữa, chỉnh trang trường lớp cụ thể là:

- Xây dựng nhà đa năng đáp ứng các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động chung toàn trường.

- Có kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị cho phòng học bộ môn (Mĩ thuật, Âm nhạc, tin học...) và các phòng chức năng (Thư viện...).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Có 08 phòng vệ sinh giáo viên trong đó 4 dãy phòng nữ, 4 dãy phòng nam. Khu vệ sinh của học sinh có nhà vệ sinh nam riêng, nữ riêng. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại, đảm bảo yêu cầu vệ sinh, có đủ nước sạch cho học sinh rửa tay, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường [H6-1.6-05], [H15-3.1-03], [H15-3.1-04]. Hệ thống các thùng

rác thuận tiện cho việc thu gom rác đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường. Các nhà vệ sinh được quét dọn, lau khô sạch sẽ hàng ngày, có hệ thống cây xanh vừa đủ để đảm bảo vệ sinh, thân thiện với môi trường, thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong sinh hoạt ở trường. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung [H1-1.1-08]; [H18-3.4-01]; [H15-3.1-02].

Nhà trường có hệ thống nước sạch, nước giếng khoan, có bể, có bồn chứa nước và hệ thống ống dẫn nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Bộ Y tế [H18-3.4-03], [H18-3.4-04].

Nhà trường tổ chức kí hợp đồng sử dụng nước tinh khiết để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh với Công ty TNHH Tổng hợp Ngọc Á Châu, Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh - CN Đông Triều [H18-3.4-01]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-05].

Nhà trường thực hiện ký kết hợp đồng lao động với nhân viên lao công để quét dọn toàn bộ các khu vực trong khuôn viên nhà trường. Bố trí các thùng đựng rác ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện cho học sinh thực hiện tốt các biện pháp phân loại rác thải. Nhân viên lao công và học sinh trực nhật có trách nhiệm thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết rác thải trong khuôn viên nhà trường theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng. Nhà trường đã hợp đồng nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải hàng ngày về khu xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp. Hàng năm, nhà trường rà soát và đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung của học sinh [H18-3.4-01], [H18-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các hạng mục công trình theo quy định như, khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được bố trí riêng. Các công trình vệ sinh được xây dựng theo nguyên lý tự hoại, có nhiều thùng rác thuận tiện cho việc thu gom rác đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; vệ sinh môi trường luôn đảm bảo sạch sẽ, trong lành. Các công trình trên đều đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch đẹp.

3. Điểm yếu

Việc giữ gìn vệ sinh chung của một số ít học sinh chưa cao do các em chưa thực sự ý thức được việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục ý thức tự giác của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định và có ý thức phân loại rác thải, nói không với đồ nhựa dùng một lần... trong các giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt, lồng ghép vào các bài giảng trên lớp, thông qua các cuộc thi, các hoạt động ngoài giờ lên lớp “Ngày hội vệ sinh trường học”, ngày hội "Làm cho thế giới sạch hơn", "Tiếng trống sạch trường" và một số hoạt động ngoại khóa khác. Duy trì ngày Chủ Nhật xanh, thường xuyên thực hiện việc khai thông cống, rãnh, vệ sinh phòng học và khuôn viên nhà trường. Tích cực tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường thông qua hệ thống phát thanh măng non, qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Bố trí nơi tập kết rác tái chế, hướng dẫn học sinh thu gom, gây quỹ nhân đạo cho Liên Đội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang thiết bị, phục vụ công tác hành chính quản trị theo định kỳ, đảm bảo các trang thiết bị

phục vụ công tác quản lý, công tác hành chính của nhà trường. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là trang thiết bị để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-05]. Nhà trường đã hợp đồng với các nhà cung cấp đảm bảo hệ thống máy tính trong toàn trường hoạt động tốt và được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H19-3.5-03]; [H19-3.5-06].

Các thiết bị phục vụ các hoạt động của khối văn phòng được trang cấp đầy đủ như: máy tính, máy in, máy photo, hệ thống phần mềm, thiết bị của phòng học thông minh, phòng học trải nghiệm... [H19-3.5-01]; [H1-1.1-08].

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Ở mỗi phòng học đều có đủ thiết bị dạy học cơ bản. Có 02 phòng tin học với 100% máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Tin học. Ngoài ra nhà trường còn có 02 Phòng ngoại ngữ được trang bị đầy đủ máy chiếu siêu gần, máy vật thể, hệ thống âm thanh với đầy đủ thiết bị theo quy định; Tuy nhiên qua nhiều năm sử dụng, hiện một số trang thiết bị đã xuống cấp vì vậy trong quá trình sử dụng hệ thống máy móc thường xuyên gặp trục trặc [H6-1.6-06]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].

Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị tiến hành rà soát, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị máy móc. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Tuy nhiên công tác kiểm kê trang thiết bị đồ dùng có thời điểm chưa kịp thời [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03]; [H19-3.6-04].

Công tác dự giờ thăm lớp là việc làm thường xuyên của Ban giám hiệu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường hàng năm tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học luôn động viên, khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tự làm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy [H1-1.1-08]; [H19-3.5-07]; [H4-1.4-07].

Nhà trường chỉ đạo chuyên môn làm tốt việc phát động cuộc thi “giáo viên thi làm đồ dùng dạy học” tuy nhiên chất lượng đồ dùng tự làm chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và làm việc. Luôn quan tâm sử dụng nguồn ngân sách được cấp hằng

năm để đầu tư, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng một cách thường xuyên.

Nhà trường chỉ đạo chuyên môn làm tốt việc phát động cuộc thi “Giáo viên thi làm đồ dùng dạy học”, điều này tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên.

3. Điểm yếu

Việc làm đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, do thời gian còn hạn chế. Do nhiều năm sử dụng, hiện một số trang thiết bị điện tử của phòng học thông minh và phòng học trải nghiệm đã xuống cấp vì vậy trong quá trình sử dụng hệ thống máy móc thường xuyên gặp trục trặc do đó mà hiệu quả sử dụng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục động viên, khích lệ giáo viên làm các đồ dùng dạy học có chất lượng và giá trị tốt hơn. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời để khích lệ phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Tiếp tục mở các lớp tập huấn cách sử dụng các thiết bị dạy học của phòng học thông minh và phòng học trải nghiệm. Phát hiện kịp thời phòng học có vấn đề yêu cầu nhà cung cấp sửa chữa kịp thời.

Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường được đặt tại vị trí trung tâm thuận tiện trong việc phục vụ công tác mượn, trả, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và học sinh. Không gian rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, có đầy đủ các điều kiện khác về cơ sở vật chất để thư viện hoạt động hiệu quả như: Có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, tuy nhiên chưa có máy tính cho phòng thư viện.

Thư viện có đầy đủ các loại sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Các loại sách báo đều được ghi chép danh mục, được quản lý chặt chẽ cụ thể trong hồ sơ quản lý của nhân viên thư viện và được sắp xếp khoa học, thuận tiện phục vụ người đọc. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo phù hợp với yêu cầu đổi mới của dạy học. Các ấn phẩm này khi bổ sung được ghi chép lại đầy đủ tên ấn phẩm, số lượng, ngày, tháng nhập [H20-3.6-02].

Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể, bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra. Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Việc mượn, trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh. Hàng năm, nhân viên thư viện tham mưu cho Ban giám hiệu tổ chức "Ngày hội đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hàng tuần. nhân viên phụ trách thư viện có chuyên môn theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều giáo viên còn chưa thường xuyên.

Định kỳ hàng năm, nhà trường đều rà soát kiểm kê, tổng hợp danh mục các loại sách báo, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường có hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều đánh giá công tác thư viện và được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đánh giá thư viện đạt tiên tiến năm học 2018-2019 theo Quyết định số 934/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/05/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Năm học 2019-2020 theo Quyết định số 1251/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/07/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Năm học 2020-2021 theo Quyết định số 1070/QĐ-SGD&ĐT ngày 01/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Năm học 2021-2022 theo Quyết định số 1326/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/09/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh [H20-3.6-01]; [H20-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Phòng thư viện thân thiện được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của giáo viên, học sinh và khai thác trang đọc sách trên mạng read elezaa.com.

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường và được công nhân thư viện xuất sắc.

Nhân viên thư viện nhiệt tình, có chuyên môn, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của thư viện chưa thực sự phong phú và thu hút bạn đọc. Tỷ lệ giáo viên, học sinh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khai thác thư viện còn hạn chế.

Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều giáo viên còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, tổ chức tốt ngày hội đọc sách, xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện phong phú nhằm thu hút học sinh tham gia, tạo không gian văn hóa đọc trong nhà trường. Mỗi năm, nhà trường dành một khoản kinh phí nhất định để chi cho việc mua bổ sung các đầu sách tham khảo hay nhằm đáp ứng nhu cầu đọc của giáo viên và học sinh. Bên cạnh đó, tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tặng sách cho thư viện nhà trường để làm giàu hơn nữa danh mục sách của thư viện trường.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý thư viện trong nhà trường. Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, mở rộng diện tích phòng đọc, bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, truyện... hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận "*Thư viện Tiên tiến*". Phát huy tốt công tác xã hội hoá với các tập thể, cá nhân ủng hộ sách cho thư viện. Tiếp tục tăng cường phát động trong học sinh phong trào xây dựng "Tủ sách dùng chung" để đa dạng hoá về chủng loại và số lượng sách phục vụ nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong Liên đội hoặc Liên đội kết nghĩa trong thị xã.

Thường xuyên phát động phong trào văn hóa đọc khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh tham gia đọc sách thường xuyên. Hàng năm, tổ chức ngày hội Văn hóa đọc thu hút sự quan tâm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trang thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo và ngày càng được tăng cường. Khuôn viên, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch đều đảm bảo theo qui định. Các khối phòng phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy học tập, các trang thiết bị đều đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường Tiểu học và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện, thiết bị nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu, thiết bị

dạy học, phục vụ tốt nhu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên nhà trường chưa có nhà đa năng để tổ chức các hoạt động chung của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06; Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%.
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quang môi trường và tặng thưởng cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Bình Khê được sáp nhập từ hai trường Tiểu học Bình Khê I và Tiểu học Bình Khê II. Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh các lớp để bầu ra ban đại diện gồm từ 03-05 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Trong cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu năm, tiến hành bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, đồng thời ra quyết định thành lập và kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT [**H21-4.1-01**].

Đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng kì, cả năm và triển khai tới các lớp [**H21-4.1-02**]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung

thảo luận, thống nhất trong cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. Nhìn chung, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động rất hiệu quả, kết hợp cùng giáo viên, nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, quan tâm giáo dục học sinh, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp. Bên cạnh đó, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em cho nhà trường, vẫn còn vắng mặt trong các kỳ họp nên đôi khi không nắm được hết tình hình học tập của con em và các kế hoạch của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp với Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học **[H21-4.1-03]**. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp họp một năm học 03 lần vào đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm học. Các cuộc họp thể hiện sự phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh còn hạn chế; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đi học đầy đủ đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Tuy nhiên vẫn còn nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, nhiều phụ huynh đã ly hôn các con ở nhà với ông bà già yếu nên việc kết hợp với cô trong việc trao đổi thông tin trên Zalo nhóm lớp còn nhiều hạn chế. Địa bàn xã Bình Khê có địa hình rộng, khoảng cách từ nhà đến trường của một số phụ huynh còn xa, gặp nhiều khó khăn như thôn Quán Vuông, Bến Vuông, Tây Sơn, Bắc Sơn nên còn vắng mặt trong các cuộc họp cha mẹ học sinh **[H21-4.1-04]**. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, hỗ trợ, tư vấn, đồng hành trong thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường Phối hợp trong công tác huy động các nguồn lực xã hội xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; tổ chức học bán trú; từng bước thực hiện chuyển đổi số, công tác hướng dẫn tuyên truyền , phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh **[H21-4.1-05]**.

Mỗi kì họp, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, kế hoạch hoạt động trong học kì 1, học

kì 2 và nhận được sự đồng thuận, thống nhất cao của cha mẹ học sinh toàn trường [H21-4.1-06].

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường về công tác quản lý giáo dục học sinh, có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đóng góp ý kiến đối với hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, vận động các cá nhân, tổ chức tự nguyện hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện để học sinh có động lực phấn đấu vươn lên trong học tập. Trong điều hành các hoạt động, nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động của Ban và hoạt động của cha mẹ học sinh toàn trường [H21-4.1-07]; [H1-1.1-08];[H21-4.1-08].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tích cực, hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp của nhà trường với một số cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời, do một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, còn giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

Vẫn còn nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, nhiều phụ huynh đã ly hôn các con ở nhà với ông bà già yếu nên việc kết hợp với cô trong việc trao đổi thông tin trên Zalo nhóm lớp còn nhiều hạn chế.

Địa bàn xã Bình Khê có địa hình rộng, khoảng cách từ nhà đến trường của một số phụ huynh còn xa, gặp nhiều khó khăn như thôn Quán Vuông, Bến Vuông, Tây Sơn, Bắc Sơn nên còn vắng mặt trong các cuộc họp cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động cụ thể, lâu dài, duy trì tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với phụ huynh học sinh.

Tiếp tục nâng cao nhận thức cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm đến thăm nhà học sinh trao đổi tình hình học tập của các em cũng như hoàn cảnh gia đình để tạo sự thân thiết, gần gũi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kì hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại UBND xã Bình Khê, nhà trường chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục, kết quả thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường về Đảng ủy, UBND xã **[H22-4.2-01]**;

Bên cạnh đó, nhà trường cũng thường xuyên phối kết hợp với các cá nhân, các tổ chức đoàn thể như: Đảng ủy và UBND xã Bình Khê, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xã Bình Khê, Trạm y tế xã, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H22-4.2-02]**. Nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, chăm sóc các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng **[H22-4.2-03]**. Nhà trường được UBND thị xã Đông Triều công nhận danh hiệu đạt chuẩn văn hóa **[H22-4.2-04]**. Các hình ảnh về hoạt động sự kiện của địa phương tổ chức tại nhà trường như Bàn giao học sinh về hè tại các thôn được Liên Đội và Đoàn Thanh Niên phối kết hợp chặt chẽ, các hoạt động tháng hành động vì trẻ em cũng được

các cấp, ban ngành quan tâm **[H22-4.2-05]**. Nhà trường cũng thường xuyên báo cáo về việc phối kết hợp với các cá nhân, các tổ chức đoàn thể như: Đảng ủy và UBND xã Bình Khê, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xã Bình Khê, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H22-4.2-06]**.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa, các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, ủng hộ cơ sở vật chất, tặng quà trong dịp tết cho học sinh khuyết tật, khó khăn, vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu

Do sự sáp nhập giữa hai trường Tiểu học Bình Khê I và trường Tiểu học Bình Khê II nên một số năm học 2020-2021, 2021-2022, nhà trường khó khăn để tìm ra các biện pháp hữu hiệu trong công tác xã hội hóa giáo dục, việc vận động tài trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường theo nguồn hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn xã khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tiếp tục việc phối hợp toàn diện với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các chương trình thăm quan các di tích văn hóa, lịch sử để bồi dưỡng cho học sinh kiến thức về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc.

Làm tốt công tác phối hợp với các đoàn thể địa phương, chủ động nhận chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với đất nước. Có các biện pháp giúp đỡ thường xuyên các học sinh khó khăn trong nhà trường.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường lập kế hoạch và có các biện pháp hiệu quả để vận động nguồn tài chính, cơ sở vật chất hợp pháp cho nhà trường. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh có thành tích vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn vào đầu năm học, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban Đại diện đã làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu

quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực, chưa vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Hàng năm, việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua và lấy ý kiến tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các phương pháp tốt vào quá trình giáo dục học sinh, thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương, chú trọng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Nhà trường tổ chức phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp học sinh rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường... nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo [H23-5.1-01], căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H7-1.7-01]; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục/kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường dựa trên kết quả của năm học trước và tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học với nhiệm vụ trọng tâm bám sát theo chỉ đạo của tỉnh, thị xã, nhiệm vụ cụ thể bám sát theo chỉ đạo của ngành và thực tế của đơn vị về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018) theo lộ trình quy định [H8-1.8-01]. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học, phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học, đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học, rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách

giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện đạt chuẩn của trường phổ thông, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc tổ chức thực hiện được phân công cụ thể cho lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 đồng thời đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học **[H1-1.1-08]**.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được phổ biến, công khai rộng rãi trên bảng tin công khai của nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học **[H1-1.1-08]**, nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn **[H4-1.4-04]**, các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường **[H1-1.1-07]**. Tuy nhiên, chưa cập nhật kế hoạch giáo dục lên trang thông tin điện tử của nhà trường. Công tác phối hợp, giám sát của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao do cha mẹ học sinh chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã luôn thực hiện dân chủ, công khai trong việc xây dựng kế hoạch, giao cho tổ chuyên môn xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục, xin ý kiến góp ý của ban ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh nên bản kế hoạch đảm bảo thực hiện đủ, đúng quy định của ngành cũng như của địa phương; tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, giáo viên nhà trường cũng như các lực lượng xã hội; phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đúng thời hạn đảm bảo việc triển khai thực hiện ngay từ đầu các năm học.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các văn bản chỉ đạo của ngành cũng như của địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động ngoại khóa khác; đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, giám sát của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa hiệu quả do cha mẹ học sinh chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường; chưa cập nhật kế hoạch giáo dục lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục phát huy việc thực hiện dân chủ, công khai trong việc xây dựng kế hoạch, phát huy các điểm mạnh Thường xuyên rà soát kế hoạch, sắp xếp công việc hợp lý để tổ chức thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục đảm bảo tiến độ thời gian, hiệu quả.

- Tiếp tục làm tốt hơn công tác tuyên truyền về nhà trường, về thực hiện đổi mới ở giáo dục tiểu học để có thể sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của các lực lượng xã hội nhất là cha mẹ học sinh. Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường thực hiện tốt công tác công khai kế hoạch giáo dục, đặc biệt các nội dung cần sự phối hợp, giám sát của cha mẹ học sinh và cộng đồng, thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua trang website của nhà trường. Đồng thời, tiếp nhận ý kiến phản hồi từ nhiều kênh hơn, như ý kiến trực tiếp, thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp, qua Ban đại diện cha mẹ học sinh, qua hòm thư góp ý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của ngành, nhà trường cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kỳ, tháng, tuần. Kế hoạch chuyên môn chỉ đạo cụ thể việc dạy học đúng, đủ chương trình giáo dục theo quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục, thể hiện rõ nội dung, thời gian, người thực hiện, biện pháp thực hiện từng hoạt động chuyên môn cụ thể. Kế hoạch được triển khai đến toàn thể các tổ khối chuyên môn và giáo viên trong phiên họp đầu năm **[H1-1.1-07]**. Căn cứ vào kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, tổ chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tại cuộc họp chuyên môn tổ **[H4-1.4-04]**. Giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh, xây dựng kế hoạch bộ môn (kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục) của cá nhân. Sau khi các tổ chuyên môn hoàn thành việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục,

nhà trường tổng hợp kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ các tổ bộ môn (theo khối lớp); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường **[H24-5.2-01]**. Giáo viên thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch chỉ đạo, xây dựng **[H24-5.2-02]; [H8-1.8-01]**.

Giáo viên nhà trường đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học đổi mới linh hoạt phù hợp đối tượng từng lớp, từng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Hàng năm, các tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề tại tổ, thông qua các tiết dạy sinh hoạt chuyên đề giúp cho giáo viên trong nhà trường được trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ đó có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục **[H4-1.4-06]**. Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tạo điều kiện cho giáo viên tham dự trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và áp dụng vào giảng dạy ở lớp. Để phát triển năng lực của học sinh, giáo viên luôn sử dụng phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm với những kỹ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh **[H2-1.2-06]**. Giáo viên tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo qua các bài dạy trong sách giáo khoa, áp dụng phù hợp với thực tế giúp học sinh hứng thú hiểu bài dễ hơn, tiếp thu kiến thức thực tế nhanh hơn **[H7-1.7-03]**.

Nhà trường đã thực hiện đúng các quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Từ năm học 2020 - 2021, tùy theo khối lớp mà giáo viên áp dụng đánh giá Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDDT ban hành kèm Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT) để thực hiện đánh giá học sinh hoặc thông tư 27/2020/TT-BGDĐT theo lộ trình của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 1 năm học 2020-2021, đối với lớp 1 và 2 năm học 2021 - 2022 và đối với lớp 1, 2, 3 năm học 2022 - 2023. Giáo viên chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của học sinh, linh hoạt thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra định kỳ đúng quy định trong kế hoạch dạy học, đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục **[H24-5.2-03]**.

Hàng năm, chương trình dạy học của cả năm học được triển khai tới giáo viên thực hiện nghiêm túc hiệu quả. Cùng với việc thực hiện đúng chương trình,

kế hoạch giáo dục/ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì, thực hiện rà soát chương trình giáo dục. Các tổ khối chuyên môn đã thảo luận, thống nhất thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Chủ động điều chỉnh linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Nhà trường đã thực hiện tốt việc dạy học trực tuyến cho học sinh trong thời gian phòng chống Covid-19 **[H24-5.2-04]**.

Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện **[H24-5.2-05]**. Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo giáo viên dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng nhu cầu nhận thức của học sinh, quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập **[H24-5.2-06]**. Tuy nhiên việc giáo dục học sinh khó khăn trong học tập đạt hiệu quả chưa cao do sự phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh chưa hiệu quả.

Nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến, giải pháp sáng tạo đúc rút kinh nghiệm dạy học trong cán bộ, giáo viên. Nhiều bài học hay, kinh nghiệm quý đã được chia sẻ, áp dụng trong nhà trường, được Hội đồng Khoa học sáng kiến kinh nghiệm thị xã đánh giá cao và đưa vào áp dụng trong ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã **[H2-1.2-07]**.

Cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh **[H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và các quy định chuyên môn hiện hành; phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích đáng khích lệ; có các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo dục.

Đội ngũ giáo viên nắm vững chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp thực tế; giảng dạy các môn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng,

lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của địa phương; tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; thường xuyên đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; thực hiện đánh giá học sinh đúng quy định.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu cho các học sinh có năng khiếu đã tạo được môi trường học tập toàn diện, lành mạnh, sôi nổi cho học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả chưa cao do sự phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ học sinh chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa công tác thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học theo quy định; các quy định về chuyên môn của ngành; có các giải pháp cải tiến để triển chương trình, kế hoạch giáo dục đảm bảo hiệu quả và chất lượng ngày một nâng lên.

Chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ về việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học vào giảng dạy; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm để một số giáo viên trẻ học tập phương pháp bồi dưỡng, giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khuyết tật học hòa nhập; tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn dạy học dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Động viên giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, dành sự quan tâm hơn nữa để tăng cường công tác phụ đạo học sinh có khó khăn trong học tập, đặc biệt cần vận động tuyên truyền để phụ huynh quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con em mình; phát hiện sớm những học sinh có năng khiếu, học sinh khó khăn về học tập xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng riêng cho phù hợp với khả năng của các em. Kêu gọi sự hỗ trợ của phụ huynh để đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng và thành tích đạt được cao hơn. Tăng cường sự phối hợp giữa giáo

viên và cha mẹ học sinh trong việc phụ đạo, hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường. Trong các năm học, nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục đảm bảo theo kế hoạch. Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động này với tinh thần tự giác, ham mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh, giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục được tổ chức đều căn cứ vào các hướng dẫn của ngành, của thị đoàn, Hội đồng Đội thị xã Đông Triều nên nội dung khá phong phú, ý nghĩa, tạo ra được các sân chơi đầy bổ ích và lý thú, thúc đẩy hoạt động học tập của các em, giúp các em thư giãn sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm như: Hội thi văn nghệ nhân ngày 20/11; hoạt động ngoại khóa “Chúng em với an toàn giao thông”; “Ngày hội đọc sách”,... Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể. Trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đem lại hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Học sinh được tham gia các hoạt động Uống nước nhớ nguồn như: Chăm sóc Đài tưởng niệm các liệt sĩ xã Bình Khê, gia đình thương binh liệt sĩ, tham quan, trải nghiệm, nhân chứng lịch sử, người có công với cách mạng **[H8-1.8-02]; [H25-5.3-01]**.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện theo chủ đề của từng tháng; 100% giáo viên, nhân viên tham gia quản lý và chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao, 100% học sinh toàn trường được tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Để thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ giáo dục, nhà trường đã phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cụ thể theo năng lực, sở trường và yêu cầu công việc cho từng cá nhân, đồng thời huy động các lực lượng cùng phối kết hợp để đạt kết quả tốt nhất với sự tham gia của tất cả học sinh trong trường, nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Ngoài ra nhờ có sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh, sự tận tâm của các đồng chí giáo viên và toàn thể học sinh các lớp mà hoạt động giáo dục toàn diện đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa hơn **[H1-1.1-08], [H1-1.1-07]**.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường, năng lực sở trường của học sinh. Nhà trường thành lập các câu lạc bộ theo sở thích của học sinh như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ Tiếng Anh **[H25-5.3-03]**.

Các hoạt động thể dục thể thao, các câu lạc bộ năng khiếu hoạt động tích cực, hiệu quả và đã đạt được những thành tích cao được các cấp ghi nhận **[H25-5.3-02]**. Tuy nhiên, trong việc tổ chức hoạt động tham quan học tập để tạo cơ hội cho 100% học sinh được trải nghiệm thực tế cuộc sống còn chưa được sự ủng hộ cao của các bậc phụ huynh do các bậc phụ huynh còn chưa coi

trọng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; do tâm lí lo lắng về vấn đề di chuyển, quản lí các con khi cho các con tham gia hoạt động trải nghiệm.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng phù hợp với lứa tuổi học sinh. Các hoạt động có chương trình cụ thể, rõ ràng và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao, được xây dựng đảm bảo phù hợp về khả năng, độ tuổi để mọi học sinh của nhà trường đều được tham gia, qua đó hình thành, phát triển cho các em sự hiểu biết về pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên nhà trường cũng tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp và nhạy bén trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, thực hiện đầy đủ, đúng nội dung theo kế hoạch được Ban giám hiệu ký duyệt. Trường có kế hoạch và nhiều giải pháp tốt trong công tác bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tạo cơ hội cho tất cả đối tượng học sinh được tham gia, phát triển các phẩm chất, năng lực và kỹ năng bản thân. Các kế hoạch, giải pháp đều được xây dựng với nội dung và hình thức hoạt động phong phú, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, đồng thời đảm bảo phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Thông qua các hoạt động ngoại khóa đã giúp học sinh hoàn thiện thái độ, cử chỉ giao tiếp, bồi dưỡng được tình cảm bạn bè, tình yêu quê hương, đất nước... Từ đó có được những định hướng tốt trong tương lai, ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Trong việc tổ chức hoạt động tham quan học tập để tạo cơ hội cho 100% học sinh được trải nghiệm thực tế cuộc sống còn chưa được sự ủng hộ cao của các bậc phụ huynh do các bậc phụ huynh còn chưa coi trọng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, do tâm lí lo lắng về vấn đề di chuyển, quản lí các con khi cho các con tham gia hoạt động trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, sáng tạo phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo

viên, nhân viên và học sinh nhà trường tham gia tích cực, phát huy sức mạnh tập thể, trí tuệ sáng tạo của tập thể sư phạm.

Nhà trường tích cực đổi mới quản trị hoạt động dạy học và giáo dục học sinh hiệu quả, giáo viên sử dụng các phương pháp giáo dục phong phú đa dạng, phù hợp với sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh để kết quả học tập rèn luyện của học sinh được nâng cao.

Tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tham quan học tập để tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm thực tế cuộc sống, tạo hứng thú, thu hút được 100% học sinh tham gia tích cực hiệu quả.

Từ năm học 2021-2022, nhà trường trao đổi lấy ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm của nhà trường để cùng phối hợp đề ra các biện pháp vận động các nguồn kinh phí hợp pháp, nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tích cực tuyên truyền tới phụ huynh hiệu quả của hoạt động trải nghiệm, hình thức tổ chức để phụ huynh đồng tình, ủng hộ để tổ chức tốt hơn các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trên địa bàn xã Bình Khê có 05 trường trong đó 03 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở. Hằng năm, xã Bình Khê luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Để thực hiện mục

tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường trên địa bàn các thôn được phân công. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương về công tác phổ cập giáo dục tiểu học **[H1-1.1-08]**.

Ban giám hiệu nhà trường đã tuyên truyền phổ biến tới giáo viên các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ cập, lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được phân công và tham mưu tích cực cho Ủy ban nhân dân xã Bình Khê xây dựng kế hoạch phổ cập trên địa bàn phường. Hàng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các thôn, trường Mầm non trên địa bàn, ban dân số, Công an, Trạm Y tế xã huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi vào lớp 1) đến trường đạt tỉ lệ từ 99%-100% **[H26-5.4-01]**.

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục hàng năm đều được duy trì, giữ vững mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý PCGD, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác **[H26-5.4-03]**; **[H5-1.5-01]**. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm, cập nhật đầy đủ thông tin trên website: <http://pcgd.moet.gov.vn> **[H26-5.4-02]**.

Tuy nhiên, công tác quản lý, thống kê trẻ trong độ tuổi phổ cập của giáo viên tại một số thôn đôi khi còn chưa cập nhật đầy đủ về số liệu do sự biến động về dân cư trên địa bàn xã. Công tác điều tra đôi khi còn gặp khó khăn do một số ít hộ gia đình chưa phối hợp với giáo viên điều tra trong việc kê khai thông tin.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập giáo dục, kế hoạch hàng năm được xây dựng rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu sổ phổ cập. Vì vậy, kết quả điều tra đảm bảo tính chính xác cao, mang tính thuyết phục.

Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 luôn đạt từ 99% - 100%. Luôn giữ vững phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Trong 5 năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Công tác quản lí, thống kê trẻ trong độ tuổi phổ cập của giáo viên tại một số thôn đôi khi còn chưa cập nhật đầy đủ về số liệu do sự biến động về dân cư trên địa bàn xã. Công tác điều tra đôi khi còn gặp khó khăn do một số ít hộ gia đình chưa phối hợp với giáo viên điều tra trong việc kê khai thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập. Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các thôn, xóm để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các thôn trưởng hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0-1 tuổi (trẻ mới sinh) trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Chất lượng giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức luôn là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục nói chung và của các nhà trường nói riêng. Trường Tiểu học Bình Khê đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục học sinh nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh là một tiêu chí quan trọng khẳng định thương hiệu của nhà trường. Chất lượng năm sau luôn cao hơn năm trước. Cụ thể kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt mức từ 99,1% - 100% . Trong đó, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2018-2019 đạt 99,1%; năm học 2019-2020, đạt 99,9%; năm học 2020-2021 đạt 99,9%. Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% **[H1-1.1- 08]; [H5-1.5- 01]; [H27-5.5-01]**.

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% **[H27-5.5-02]; [H27-5.5-03]**.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức cho học sinh. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật luôn được chú trọng thông qua tích hợp giảng dạy các bộ môn văn hóa, qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp...; 100% học sinh nhà trường thực hiện tốt Điều lệ Trường tiểu học quy định các hành vi học sinh không được làm. Bởi vậy, trong năm 5 qua, nhà trường không có học sinh vi phạm kỉ luật, học sinh được xếp loại Đạt về phẩm chất, năng lực hàng năm chiếm tỉ lệ từ 99% -100%. Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giảng dạy nên tỉ lệ học sinh được khen thưởng đạt thành tích xuất sắc và từng mặt luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao **[H26-5.5-03]**. Tuy nhiên, một số học sinh chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện học sinh khuyết tật nhưng do gia đình không có hồ sơ nên khó khăn trong việc đánh giá học sinh, dẫn đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường chưa đồng đều.

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của học sinh hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo

kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 97,7 đến 100%. học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình được nhân dân tin tưởng.

3. Điểm yếu

Nhà trường có tỉ lệ học sinh khuyết tật cao. Trong năm học 2018-2019, vẫn có một số học sinh chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện học sinh khuyết tật nhưng do gia đình không có hồ sơ nên khó khăn trong việc đánh giá học sinh dẫn đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tích cực hơn nữa trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy. Tăng cường phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới giúp nâng cao chất lượng học sinh.

Trao đổi, động viên gia đình cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với xã làm hồ sơ khuyết tật cho trẻ đối với trẻ chậm phát triển trí tuệ thuộc diện học sinh diện khuyết tật. Áp dụng phương pháp dạy học phù hợp với trẻ khuyết tật để các em tiếp thu được kiến thức phù hợp với năng lực của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh: Nhà trường đã xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch, chương trình giáo dục; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Đa số giáo viên thực hiện vận dụng linh hoạt điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thường xuyên, đa dạng mang tính giáo dục, lan tỏa mạnh mẽ, tác động tích cực đến tư duy nhận thức và giáo dục các em có hành động đúng, hành vi cử chỉ đẹp văn minh thân thiện. Học sinh nhà trường có kỹ năng tốt, tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường và của địa phương. Nhà trường không có học sinh hư, cá biệt. Kết quả giáo dục đạt cao, Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,1% trở lên và tỉ lệ hoàn

thành chương trình tiểu học đạt 100%. Trong 5 năm kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục của địa phương.

- Điểm yếu cần khắc phục: Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tỉ lệ phụ huynh ủng hộ trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh còn chưa cao. Còn một số giáo viên chưa chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học để phù hợp với thực tiễn lớp học phụ trách. Một số học sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật, nên nhà trường chưa thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân cho học sinh.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục theo mục tiêu giáo dục chung của Bộ giáo dục và của địa phương và căn cứ vào những kết quả đã đạt được của năm học trước và tình hình thực tế của địa phương sát với thực tiễn, có tính khả thi. Song Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch Giáo dục [H8-1.8-01]; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; [H7-1.7-01]; Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn. Hàng năm nhà trường đều xây dựng được kế hoạch giáo dục đúng với các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã và căn cứ vào những kết quả đã đạt được của năm học trước và tình hình thực tế của địa phương đảm bảo sát với thực tiễn có tính khả thi cao.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những đổi mới tích cực tạo sự chuyển biến về nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm qua đã đạt được.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo cần có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả.

Nhà trường chủ động tiếp cận và lồng ghép nội dung giáo dục tiên tiến của

các nước trong khu vực và thế giới đảm bảo đúng chủ trương về giáo dục của Việt Nam và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương.

Thời gian thực hiện từ năm học 20223 - 2024 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2030.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến, tổ chức câu lạc bộ cho học sinh phát triển năng khiếu; làm hồ sơ đề nghị cấp trên hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo có 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh chậm tiến [H24-5.2-05]; Kế hoạch tổ chức các Câu lạc bộ; Danh sách học sinh tham gia các Câu lạc bộ [H25-5.3-03]; Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-08].

Hàng năm, tỷ lệ học sinh của trường hoàn thành mục tiêu giáo dục chưa đạt 100% vẫn còn số học sinh lưu ban cụ thể có năm học nhà trường có khoảng từ 1- 6 học sinh lưu ban.

Số theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H24-5.2-03]; Sổ công tác chủ nhiệm [H5-1.5-04]; Báo cáo tổng kết [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường rà soát, bổ sung danh sách học sinh khó khăn, học sinh xét miễn giảm. Nhà trường đảm bảo có 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân, với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh của trường hoàn thành mục tiêu giáo dục chưa đạt 100% vẫn còn số học sinh lưu ban cụ thể có năm học nhà trường có khoảng từ 1- 6 học sinh lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong việc quan tâm, chăm lo đến các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục trong những năm qua.

Hàng năm giao cho giáo viên chủ nhiệm, tổ văn phòng, rà soát, lập hồ sơ đề nghị trợ cấp khó khăn. Giao cho giáo viên có năng lực phụ trách, phát triển đa dạng các câu lạc bộ.

Thời gian thực hiện từ năm học 2023 - 2024 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2030.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thư viện truyền thống, thư viện thân thiện, có máy tính kết nối Internet,... phù hợp với yêu cầu, đáp ứng nhu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh nhà trường. Song hệ thống công nghệ thông tin chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế; chưa có kết nối thông rộng, chưa có tài liệu số, hệ thống mạng không dây còn ít chưa đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Có nguồn tài liệu truyền thống đáp ứng các yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

Sổ quản lý tài sản, tài chính [H6-1.6-06]; Báo cáo tổng kết [H1-1.1-08]; Các hồ sơ quản lý thư viện; Sổ theo dõi hoạt động của thư viện [H20-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường có hệ thống Internet để đọc sách, khai thác thông tin phù hợp với yêu cầu đáp ứng nhu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh của nhà trường;

Có nguồn tài liệu truyền thống đáp ứng các yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống công nghệ thông tin chưa hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế; chưa có kết nối thông rộng, chưa có tài liệu số, chưa có đủ mạng không dây để đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục giao cho nhân viên thư viện tổ chức giới thiệu sách, tư vấn giáo viên, học sinh khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng internet. Bổ sung tài liệu, sách, báo trong thư viện.

Thường xuyên cập nhật thông tin, hằng năm duy trì bổ sung nguồn tài liệu truyền thống đảm bảo đầy đủ, phong phú, đa dạng.

Thời gian thực hiện từ năm học 2023 - 2024 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2025- 2030.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường. Song kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa vượt trội nhiều so với các trường trong thị xã.

Kế hoạch Giáo dục [H8-1.8-01]; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; [H7-1.7-01]; Kế hoạch chuyên môn [H8-1.8-01]; Thời khóa biểu, Phân phối chương trình, Kế hoạch bài dạy các khối, lớp [H24-5.2-02]; Bằng khen, Giấy khen; Giấy chứng nhận Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc [H3-1.3-05]; Báo cáo tổng kết [H1-1.1-08].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã thật sự nỗ lực, quyết tâm và tích cực tìm tòi các giải pháp nhằm hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Cơ sở vật chất tuy đáp ứng đầy đủ song chưa đủ hiện đại.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa vượt trội nhiều so với các trường trong thị xã.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giao cho Hội đồng trường, đầu năm học, rà soát, quyết nghị các mục tiêu về phát triển giáo dục, chất lượng, đội ngũ... để thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Tiếp tục tham mưu với địa phương, Phòng GD&ĐT hỗ trợ cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn hiện đại hóa.

Thời gian thực hiện từ năm học 2023 - 2024 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2030.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường có nội dung vượt trội so với các trường trong thị xã, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Trong 5 năm có 4 năm nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; 03 năm đạt tập thể lao động xuất sắc, 02 năm được UBND tỉnh tặng Bằng Khen; 02 năm được UBND thị xã tặng Giấy khen; 01 năm được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Tuy nhiên có 01 năm nhà trường không đạt Tập thể lao động tiên tiến.

Bằng khen, Giấy khen; Giấy chứng nhận Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc [H3-1.3-05]; Báo cáo tổng kết [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chưa đạt mức tối thiểu 02 năm trở lên có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong thị xã.

3. Điểm yếu:

Năm học 2020-2021 nhà trường không đạt Tập thể lao động tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giao cho Ban giám hiệu tổ chức chuyên đề “Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”; giao Ban thi đua thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn, các đoàn thể. Tham mưu với Phòng GD&ĐT hàng năm tổng hợp, so sánh, đánh giá kết quả giáo dục của các trường trong thị xã.

Thời gian thực hiện từ năm học 2023 - 2024 và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2025 - 2030.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận các nội dung thuộc mức 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch giáo dục đúng với các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đảm bảo có 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân. Thư viện của nhà trường có hệ thống internet để đọc sách, khai thác thông tin phù hợp với yêu cầu đáp ứng nhu cầu dạy, học của giáo viên và học sinh. Có nguồn tài liệu truyền thông đáp ứng các yêu cầu hoạt động, giáo dục. Nhà trường cơ bản hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đạt mức tối thiểu 02 năm trở lên có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong thị xã.

2. Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

Năm học 2020-2021 nhà trường không đạt Tập thể lao động tiên tiến.

3. Đối chiếu với quy định

Tổng số tiêu chí mức 4: 5;

Số tiêu chí đạt: 1/5; đạt tỷ lệ 20%;

Số tiêu chí chưa đạt: 4/5; tỷ lệ 80%.

Phần III**KẾT LUẬN CHUNG**

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường Tiểu học Bình Khê đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm vóc trường chuẩn Quốc gia. Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và các chỉ số của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, chúng ta càng thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ “thước đo” này để khách quan khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường thực sự “đạt chuẩn”. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trường Tiểu học Bình Khê tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh. Đặc biệt, kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng học sinh hoàn thành xuất sắc các năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi được công tác, giảng dạy và học tập ở mái trường này. Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế

cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới. Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường Tiểu học Bình Khê tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 27/27 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/27 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 27/27 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/27 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 19/19 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/19 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/5 - Tỉ lệ: 20%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 4/5 - Tỉ lệ: 80%

Mức đánh giá mà cơ sở giáo dục đạt được căn cứ theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT là: Cấp độ 3

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ: 3

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ: 2

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường Tiểu học Bình Khê về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong các cơ quan có

thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Đông Triều, ngày 18 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu Hương

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023	Số 206/KH-THBKI ngày 27/12/2018 Số 244/KH-THBKII ngày 27/12/2018	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
		2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; Nghị quyết HĐND xã Bình Khê về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của Ngành	Nhiệm kì 2020-2025	Đảng bộ xã Bình Khê	
		3	[H1-1.1-03]	Website: https://thbinhkhe1.dongtrieu.edu.vn		Trường TH Bình Khê	
		4	[H1-1.1-04]	Biên bản rà soát, bổ sung và điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025	Ngày 01/12/2020 Ngày 25/08/2022	Trường TH Bình Khê	
		5	[H1-1.1-05]	Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường TH đoạn 2020-2025	Số: 488/KH-THBK ngày 07/12/2020	Trường TH Bình Khê	
		6	[H1-1.1-06]	Biên bản giám sát của Hội đồng trường	Năm học 2021-2022; 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.1	7	[H1-1.1-07]	Sổ họp hội đồng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		8	[H1-1.1-08]	Báo cáo tổng kết năm học hàng năm (có nội dung đánh giá việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường)	Số: 59/BC-THBKI ngày 28/5/2019 Số: 117/BC-THBKII ngày 28/5/2019 Số: 215/BC-THBKI ngày 10/7/2020 Số: 82/BC-THBKII ngày 10/7/2020	Trường TH Bình Khê I, Trường TH Bình Khê II	
					Số: 250/BC-THBK ngày 27/5/2021 Số: 318/BC-THBK ngày 26/5/2022 Số: 230/BC-THBK ngày 25/5/2023	Trường TH Bình Khê	
	Tiêu chí 1.2	9	[H1-1.1-09]	Biên bản, Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	PGD&ĐT thị xã Đông Triều, Trường TH Bình Khê	
		10	[H2-1.2-01]	Quyết định kiện toàn Hội đồng trường	Số 14/QĐ-PGD&ĐT ngày 16/01/2018 Số 203/QĐ-PGD&ĐT ngày 5/11/2018 Số 1996/QĐ-UBND ngày 15/5/2020. Số 1207/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 Số 1738/QĐ-UBND ngày 29/7/2023	PGD&ĐT thị xã Đông Triều UBND thị xã Đông Triều	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.2	11	[H2-1.2-02]	Kế hoạch, nghị quyết, Biên bản hoạt động hội đồng trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		12	[H2-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Số 73/QĐ-THBKI ngày 08/10/2018 Số 189a/QĐ-THBKII ngày 12/10/2018 Số 67/QĐ-THBKI ngày 02/10/2019 Số 167/QĐ-THBKII ngày 05/10/2019	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Số 367/QĐ-THBK ngày 28/9/2020 Số 439/QĐ-THBK ngày 09/9/2021 Số 481/QĐ-THBK ngày 07/9/2022	Trường TH Bình Khê	
		13	[H2-1.2-04]	Biên bản họp hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		14	[H2-1.2-05]	Hồ sơ chấm kiểm tra định kì	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.2	15	[H2-1.2-06]	Hồ sơ chấm thi GVDG (GVCNG) cấp trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		16	[H2-1.2-07]	Hồ sơ chấm đề tài SKKN, GPST	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Trường TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
	Tiêu chí 1.3			Báo cáo tổng kết năm học hàng năm (có nội dung đánh giá các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả)			[H1-1.1-08]
		17	[H3-1.3-01]	Hồ sơ chi bộ	Năm 2018-2022	Đảng ủy xã Bình Khê; Chi bộ trường Tiểu học Bình Khê I; Bình Khê II; Chi bộ trường Tiểu học Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.3	18	[H3-1.3-02]	Hồ sơ Công đoàn	Năm 2018-2022	Công đoàn trường Tiểu học Bình Khê I; Bình Khê II; Công đoàn trường Tiểu học Bình Khê	
		19	[H3-1.3-03]	Hồ sơ Đoàn thanh niên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Đoàn TNCS HCM xã Bình Khê; TNCSHCM Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	ĐTNCSHCM xã Bình Khê; Trường Tiểu học Bình Khê	
		20	[H3-1.3-04]	Hồ sơ Liên đội	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Liên đội Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Liên đội Trường TH Bình Khê	
		21	[H3-1.3-05]	Bằng khen, Giấy khen; Giấy chứng nhận Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	- Sở GD và ĐT tỉnh Quảng Ninh - PGD&ĐT thị xã ĐT	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.4	22	[H4-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Số 2551/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 Số 2552/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 Số 1701/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 Số 388/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 Số 882/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 Số 2111/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 Số 2323/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Số 2560/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 Số 2276/QĐ-UBND ngày 15/07/2020 Số 2277/QĐ-UBND ngày 15/07/2020 Số 2278/QĐ-UBND ngày 15/07/2020	UBND thị xã Đông Triều	
		23	[H4-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng và quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		24	[H4-1.4-03]	Danh sách đăng kí thi đua, biên bản họp đăng kí thi đua của tổ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Tổ chuyên môn, tổ văn phòng trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổ chuyên môn, tổ văn phòng trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.4	25	[H4-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động, nghị quyết của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Tổ chuyên môn, tổ văn phòng trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		26	[H4-1.4-05]	Biên bản, tổng hợp đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		27	[H4-1.4-06]	Hồ sơ chuyên đề tổ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Tổ chuyên môn Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Tổ chuyên môn Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.4	28	[H4-1.4-08]	Sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Giáo viên chủ nhiệm; GV bộ môn Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm; GV bộ môn Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm (có đánh giá kết quả hoạt động của tổ chuyên môn)			[H1-1.1-08]
	Tiêu chí 1.5	29	[H5-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		30	[H5-1.5-02]	Biên bản họp bầu ban cán sự lớp hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.5	31	[H5-1.5-03]	Biên bản họp bình xét học sinh đề nghị tuyên dương khen thưởng hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê	
		32	[H5-1.5-04]	Sổ công tác giáo viên chủ nhiệm cấp tiểu học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm Trường TH Bình Khê	
		33	[H5-1.5-05]	Thống kê số lớp, học sinh năm học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		34	[H5-1.5-06]	Hình ảnh, bài viết về tổ chức lớp học, các hoạt động giáo dục trên Website: https://thbinhkhe1.dongtrieu.edu.vn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về khối lớp và tổ chức lớp học			[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.6	35	[H6-1.6-01]	Hệ thống hồ sơ sổ sách a) Sổ đăng bộ. b) Học bạ. c) Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp. d) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học. đ) Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. e) Hồ sơ phổ cập giáo dục. f) Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính. g) Sổ quản lý các văn bản. h) Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật (nếu có học sinh khuyết tật học tập).	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		36	[H6-1.6-02]	Sổ quản lý các công văn đi, công văn đến	Năm 2018; 2019; 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm 2021; 2022; 2023	TH Bình Khê	
		37	[H6-1.6-03]	Dự toán ngân sách hàng năm	Năm 2018; 2019; 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm 2021; 2022; 2023	TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.6	38	[H6-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số 08/QĐ-THBKI ngày 23/01/2018 Số 03/QĐ-THBKII ngày 05/01/2018 Số 14/QĐ-THBKI ngày 28/01/2019 Số 01/QĐ-THBKII ngày 01/01/2019 Số 04/QC-THBKI ngày 02/01/2020 Số 03/QC-THBKII ngày 06/01/2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Số 259/QĐ-THBK ngày 01/8/2020 Số 03/QĐ-THBK ngày 04/01/2021 Số 01/QĐ-THBK ngày 03/01/2022 Số 16/QĐ-THBK ngày 04/01/2023	TH Bình Khê	
		39	[H6-1.6-05]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản	Năm 2018; 2019; 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	Đ/C Huyện KT quản trị
					Năm 2021; 2022; 2023	TH Bình Khê	
		40	[H6-1.6-06]	Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; báo cáo quyết toán hàng năm	Năm 2018; 2019; 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	Đ/C Huyện KT lưu
					Năm 2021; 2022; 2023	TH Bình Khê	
		41	[H6-1.6-07]	Thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm	Từ năm 2018 đến năm 2022	PGD&ĐT tx Đông Triều; phòng Tài chính - Kế hoạch	Đ/C Huyện KT lưu

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.7	42	[H7-1.7-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Số 148/KH-THBKI ngày 08/10/2018 Số 145/ KH-THBKI ngày 01/10/2019 Số 170/KH-THBKII ngày 29/9/2018 Số 140/ KH-THBKII ngày 18/9/2019	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Số 405/ KH-THBK ngày 17/10/2020 Số 536/ KH-THBK ngày 06/10/2021 Số: 585/ KH-THBK ngày 18/10/2022	Trường TH Bình Khê	
		43	[H7-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và Gv hàng năm.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		44	[H7-1.7-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		45	[H7-1.7-04]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm	Số 58/ QĐ-THBKI ngày 01/8/2018 Số 112/QĐ-THBKII ngày 23/8/2018 Số 50/ QĐ-THBKI ngày 16/8/2019 Số 128/ QĐ-THBKII ngày 01/8/2019	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Số 257/QĐ-THBK ngày 01/8/2020 Số 330/QĐ-THBK ngày 03/8/2021 Số 407/QĐ-THBK ngày 16/8/2022	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.7	46	[H7-1.7-05]	Phần mềm smas quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
				http://www.qlth.quangninh.edu.vn	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		47	[H7-1.7-06]	Biên bản, nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		48	[H7-1.7-07]	Sổ lương	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	TH Bình Khê I; Bình Khê II	Đ/C Huyện KT lưu
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		49	[H7-1.7-08]	Quyết định, văn bản triệu tập cử giáo viên đi học tập bồi dưỡng	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	- Sở GD và ĐT tỉnh Quảng Ninh - PGD&ĐT thị xã ĐT	
		50	[H7-1.7-09]	Văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Từ năm 2018 đến năm 2023	Trường Đại học, Cao đẳng, trung	Lưu hồ sơ giáo viên
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về công tác bồi dưỡng đội ngũ			[H1-1.1-08]
				Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn hàng năm			[H3-1.3-02]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.8	51	[H8-1.8-01]	- Sổ báo giảng. - Kế hoạch GD nhà trường - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - KH dạy học các môn (GV)	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		52	[H8-1.8-02]	- Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. - Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		53	[H8-1.8-03]	Nghị quyết chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Nghị quyết các cuộc họp hội đồng trường			[H2-1.2- 02]
				Kế hoạch hoạt động, Nghị quyết của tổ chuyên môn			[H4-1.4-04]
				Sổ họp hội đồng			[H1-1.1-07]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.8			Báo cáo tổng kết năm học hàng năm có đánh giá công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục.			[H1-1.1-08]
				Biên bản, nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm			[H7-1.7-06]
		54	[H8-1.8-04]	- Giấy khen của UBND thị xã - Quyết định, Giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi; GVCN giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, UBND thị xã Đông Triều, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều	
	Tiêu chí 1.9	55	[H9-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		56	[H9-1.9-02]	Hồ sơ của Ban thanh tra nhân	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	BTTND Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Ban thanh tra nhân dân Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.9	57	[H9-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ 2018 - 2022		
				Báo cáo tổng kết năm học đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	[H1-1.1-08]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		58	[H9-1.9-04]	Hồ sơ công khai của nhà trường https://thbinhkhe1.dongtrieu.edu.vn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn hàng năm			[H3-1.3-02]
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá công tác công khai trong nhà trường			[H1-1.1-08]
				Nghị quyết hội đồng trường			[H1-1.2-02]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.10	59	[H10-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo ANTT	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		60	[H10-1.10-02]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		61	[H10-1.10-03]	Hồ sơ An toàn PCTNTT	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		62	[H10-1.10-04]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ. Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		63	[H10-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống thảm họa, thiên tai và các rủi ro khác	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.10			Báo cáo tổng kết có đánh giá công tác thực hiện trường học an toàn trong phòng, chống thiên tai và các rủi ro khác hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	[H1-1.1-08]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		64	[H10-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh; Các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc covid 19 trong tình hình mới.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		65	[H10-1.10-07]	Kế hoạch thực hiện phòng, chống ma túy, phòng chống tội phạm trong trường học; Phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		66	[H10-1.10-08]	Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường giai đoạn năm: 2018-2023	- Số: 139a/KH -THBK I ngày 19/9/2018 - Số: 137a /KH -THBK II ngày 20/9/2018	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					- Số 128/KH -THBK ngày 26/3/2021 - Số 535/KH -THBK ngày 16/9/2022	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1	Tiêu chí 1.10	67	[H10-1.10-09]	Hộp thư góp ý của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		68	[H10-1.10-10]	Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		69	[H10-1.10-11]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm.			[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.1			Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		UBND thị xã Đông Triều	[H4-1.4-01]
				Phần mềm smas quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên: http://www.qlth.quangninh.edu.vn		TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H7-1.7-05]
		70	[H11-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		71	[H11-2.1-02]	Các văn bản, chứng chỉ bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		72	[H11-2.1-03]	Các Quyết định, giấy khen, hình thức khen thưởng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Từ năm 2018 đến năm 2023	Đảng bộ xã Bình Khê; UBND Thị xã Đông Triều; Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh;	
		73	[H11-2.1-04]	Công văn, văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, lý luận chính trị.	Từ năm 2018 đến năm 2023	Phòng giáo dục và Đào tạo Đông Triều	
				Báo cáo tổng kết nhà trường			[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.2			Phần mềm smas quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên: http://www.qlth.quangninh.edu.vn		TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H7-1.7-05]
		74	[H12-2.2-01]	Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Số 59/QĐ-THBK I ngày 30/08/2018 Số 156/QĐ-THBK II ngày 30/08/2018 Số 251/QĐ-THBK ngày 01/08/2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
		75	[H12-2.2-02]	Sổ Quản lý, Giáo viên, Nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm			[H7-1.7-04]
		76	[H12-2.2-03]	Biên bản, tổng hợp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của trường.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		77	[H12-2.2-04]	Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của giáo viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.2	78	[H12-2.2-05]	Sổ khen thưởng, kỉ luật Cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II; TH Bình Khê; Phòng GD&ĐT TX Đông Triều; UBND TX Đông Triều; Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.	
				Giấy khen của UBND thị xã; Quyết định, Giấy chứng nhận giáo viên dạy giỏi; GVCN giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phòng giáo dục và Đào tạo. Trường Tiểu học Bình Khê	[H8-1.8-04]
		79	[H12-2.2-06]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Biên bản, tổng hợp đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.			[H4-1.4-05]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.2	80	[H12-2.2-07]	Công văn, văn bản triệu tập cử giáo viên đi học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phòng giáo dục và Đào tạo Đông Triều.	
				Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và Gv hàng năm.			[H7-1.7-02]
		81	[H12-2.2-08]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về số lượng, chất lượng giáo viên			[H1-1.1-08]
		82	[H12-2.2-09]	Hồ sơ viên chức (Các văn bằng chứng chỉ, thông tin, trình độ đào tạo của QL, GV, NV)	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	Lưu trữ tại phòng hành chính
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.3			Sổ Quản lí, Giáo viên, Nhân viên nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H12-2.2-02]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm			[H7-1.7-04]
				Sổ khen thưởng, kỉ luật Cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II; Trường TH Bình Khê; Phòng GD&ĐT TX Đông Triều; UBND TX Đông Triều; Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.	[H12-2.2-05]
		83	[H13-2.3-01]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm 2018 đến năm 2023	Phòng GD&ĐT Thị xã Đông Triều	
		84	[H13-2.3-02]	Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của nhân viên.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.3			Biên bản, tổng hợp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của trường.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H12-2.2-03]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Hồ sơ cán bộ, viên chức (các hình thức khen thưởng, bằng, chứng chỉ đã qua lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục.).	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H12-2.2-09]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về số lượng, cơ cấu, chuyên môn nghiệp vụ nhân viên			[H1-1.1-08]
	Tiêu chí 2.4			Sổ đăng bộ			[H5-1.5-01]
				Sổ công tác của giáo viên chủ nhiệm cấp Tiểu học			[H5-1.5-04]
				Sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn của giáo viên			[H4-1.4-08]
		85	[H14-2.4-01]	Sổ Trục ban, độ cờ đỏ hàng năm.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 2	Tiêu chí 2.4	86	[H14-2.4-02]	Sổ khen thưởng đối với học sinh đạt giải các cấp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Ban tổ chức cấp toàn quốc, cấp tỉnh, Đoàn TNCSHCM cấp tỉnh UBND TX Đông Triều; Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, Trường TH Bình Khê	
		87	[H14-2.4-03]	Quyết định, giấy chứng nhận học sinh đạt giải các cuộc thi, giao lưu các cấp.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Ban tổ chức cấp toàn quốc, cấp tỉnh, Đoàn TNCSHCM cấp tỉnh UBND TX Đông Triều; Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, Trường TH Bình Khê	
		88	[H14-2.4-04]	Học bạ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	Lưu trữ đầy đủ tại hồ sơ nhà trường
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về độ tuổi, việc thực hiện quyền, nhiệm vụ, thành tích học sinh			[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.1	89	[H15-3.1-01]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường	Số AD 582143; Ngày 28/6/2006; Số AD 582145; Ngày 28/6/2006	UBND tỉnh Quảng Ninh	
		90	[H15-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2011-2012; Năm 2020- 2022	UBND thị xã Đông Triều	
		91	[H15-3.1-03]	Ảnh tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		92	[H15-3.1-04]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá khuôn viên, sân chơi, bãi tập	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H1-1.1-08]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; Báo cáo quyết toán hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H6-1.6-05]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.2	93	[H16-3.2-01]	Ảnh phòng học của nhà trường	Năm học 2018-2019; Năm học 2019-2020; Năm học 2020-2021; Năm học 2021-2022; Năm học 2022-2023;	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
		94	[H16-3.2-02]	Biên bản kiểm kê, bàn giao tài sản	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2018; 2019; 2020	UBND thị xã Đông Triều	[H15-3.1-02]
				Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; Báo cáo quyết toán hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H6-1.6-05]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về phòng học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H1-1.1-08]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.3	95	[H17-3.3-01]	Ảnh khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
				Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H15-3.1-04]
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	Năm 2018; 2019; 2020	UBND thị xã Đông Triều	[H15-3.1-02]
				Biên bản kiểm kê, bàn giao tài sản	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H16-3.2-02]
				Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; Báo cáo quyết toán hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H6-1.6-05]
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.4			Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; Báo cáo quyết toán hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H6-1.6-05]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	Năm 2018; 2019; 2020	UBND thị xã Đông Triều	[H15-3.1-02]
				Ảnh tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H15-3.1-03]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H15-3.1-04]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.4	96	[H18-3.4-01]	Hợp đồng lao động thu gom rác	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		97	[H18-3.4-02]	Biên bản giám sát công tác y tế trường học của trung tâm y tế. Biên bản giám sát công tác phòng chống dịch bệnh	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	TTYT, Trạm y tế phường	
		98	[H18-3.4-03]	- Hợp đồng dịch vụ cung cấp nước sạch. - Hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường Tiểu học Bình Khê với Xí nghiệp nước Đông Triều (Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh); Công ty nước 2/9 Đông Triều - Công ty TNHH Ngọc Á Châu;	
		99	[H18-3.4-04]	Sơ đồ cống thoát nước	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trường Tiểu học Bình Khê	
		100	[H18-3.4-05]	Hóa đơn thu tiền nước.	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.5			Sổ tài sản cố định; sổ công cụ, dụng cụ; Báo cáo quyết toán hàng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H6-1.6-05]
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		101	[H19-3.5-01]	Thống kê danh mục thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu của nhà trường	Năm học: 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023	Trường Tiểu học Bình Khê	
		102	[H19-3.5-02]	Biên bản kiểm tra thiết bị dạy học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		103	[H19-3.5-03]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hằng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		104	[H19-3.5-04]	Hoá đơn sửa chữa thiết bị dạy học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.5	105	[H19-3.5-05]	Hóa đơn dịch vụ viễn thông	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		106	[H19-3.5-06]	Phiếu đánh giá phản hồi của CB, GV, NV về đường truyền Internet	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		107	[H19-3.5-07]	Hồ sơ thiết bị dạy học giáo viên tự làm hằng năm	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Cán bộ, giáo viên Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II; TH Bình Khê	[H4-1.4-07]
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về thiết bị dạy học	Năm học: 2018-2019, 2019-2020, 2020 - 2021, 2021-2022, 2022-2023	Trường TH Bình Khê I; Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 3	Tiêu chí 3.6	108	[H20-3.6-01]	Quyết định công nhận Thư viện trường học tiên tiến	- Số 934/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/5/2018 - Số 1251/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/7/2019 - Số 1671/QĐ-SGD&ĐT ngày 13/8/2020 - Số 1070/QĐ-SGD&ĐT ngày 01/7/2021 - Số 1326/QĐ-SGD&ĐT ngày 6/9/2022	Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh	
		109	[H20-3.6-02]	Hồ sơ quản lý thư viện: Kế hoạch hoạt động thư viện, nội quy thư viện, sổ mượn sách của giáo viên, sổ mượn sách của học sinh, sổ đăng kí, tổng quát, cá biệt	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Trường TH Bình Khê	
		110	[H20-3.6-03]	Biên bản, đề nghị kiểm tra công nhận danh hiệu thư viện trường Tiểu học	Năm học 2018 - 2019 Năm học 2019 - 2020 Năm học 2020 - 2021 Năm học 2021 - 2022 Năm học 2022 - 2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 4	Tiêu chí 4.1	111	[H21-4.1-01]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		112	[H21-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		113	[H21-4.1-03]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		114	[H21-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp, biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 4	Tiêu chí 4.1	115	[H21-4.1-05]	Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh	Số 174a/KH-THBKI-BĐD ngày 30/10/2018; Số 202/KH- THBKII-BĐD ngày 30/10/2018; Số 203a/KH-THBKI-BĐD ngày 30/10/2019 Số 130/KH- THBKII-BĐD ngày 4/9/2019	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
					Số 429/KH-THBK-BĐD ngày 30/10/2020; Số 575/KH-THBK-BĐD ngày 30/10/2021; Số 624/KH-THBK-BĐD ngày 30/10/2022	Trường Tiểu học Bình Khê	
		116	[H21-4.1-06]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		117	[H21-4.1-07]	Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí cho học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		118	[H21-4.1-08]	Hình ảnh về công tác phối hợp tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ năm học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	"Tên miền: http://dongtrieu.edu.vn Mã đơn vị: TH Bình Khê"
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá về công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS			[H1-1.1-08]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 4	Tiêu chí 4.2	119	[H22-4.2-01]	Văn bản phối hợp của nhà trường với địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục	Số 47/BC-THBKI ngày 23/02/2020	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Số 569/THBK ngày 28/10/2021 Số 48/THBK ngày 31/01/2022 Số 108/KHBK ngày 02/03/2022 Số 257/THBK ngày 26/04/2022 Số 494/THBK ngày 07/9/2022	Trường TH Bình Khê	
		120	[H22-4.2-02]	Kế hoạch về việc phối hợp giữa nhà trường giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường.	Số 119/KH-THBKI ngày 17/9/2018 Số 139/KH-THBKII ngày 22/9/2018 Số 73/QĐ-THBKI ngày 08/10/2018 Số 189a/QĐ-THBKII ngày 12/10/2018 Số 106/KH-THBKI ngày 04/9/2019 Số 152/KH-THBKII ngày 22/9/2019 Số 67/QĐ-THBKI ngày 02/10/2019	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H1-1.1-08]
					Số 302/KH-THBK ngày 05/9/2020 Số 367/QĐ-THBK ngày 28/9/2020 Số 395/KH-THBK ngày 06/9/2021 Số 439/QĐ-THBK ngày 09/9/2021 Số 486/KH-THBK ngày 07/9/2022 Số 481/QĐ-THBK ngày 07/9/2022	Trường TH Bình Khê	
		121	[H22-4.2-03]	Sổ Tổng phụ trách Đội; Sổ liên đội.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		122	[H22-4.2-04]	Quyết định công nhận danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hoá	QĐ số 384/QĐ-UBND Ngày 30 tháng 3 năm 2020	UBND thị xã Đông Triều	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 4	Tiêu chí 4.2	123	[H22-4.2-05]	Các hình ảnh về hoạt động sự kiện của địa phương tổ chức tại nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	"Tên miền: http://dongtrieu.edu.vn Mã đơn vị: TH Bình Khê"
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		124	[H22-4.2-06]	Báo cáo về việc phối hợp giữa nhà trường giữa các tổ chức trong và ngoài nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá công tác Công tác tham mưu cấp Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường			[H1-1.1-08]
				Sổ họp hội đồng			[H1-1.1-07]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.1	125	[H23-5.1-01]	Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng GD&ĐT	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều	
				Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H7-1.7-01]
				- Sổ báo giảng. - Kế hoạch giáo dục nhà trường - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - KH dạy học các môn (GV)	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	TTH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H8-1.8-01]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường			[H1-1.1-08]
				Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của tổ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H4-1.4-04]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ họp hội đồng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-07]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.2			Sổ họp hội đồng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-07]
				Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của tổ.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H4-1.4-04]
				- Sổ báo giảng. - Kế hoạch giáo dục nhà trường - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - KH dạy học các môn (GV)	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H8-1.8-01]
		126	[H24-5.2-01]	Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	TH Bình Khê I; TH Bình Khê II Trường TH Bình Khê	
		127	[H24-5.2-02]	Thời khóa biểu	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
				Hồ sơ kiểm tra nội bộ			[H7-1.7-03]
				Hồ sơ chuyên đề tổ			[H4-1.4-06]

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.2			Hồ sơ chấm thi GVDG (GVCNG) cấp trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H2-1.2-06]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		128	[H24-5.2-03]	Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		129	[H24-5.2-04]	Kế hoạch thực hiện rà soát, điều chỉnh các môn học và HĐGD	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		130	[H24-5.2-05]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh năng khiếu.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.2	131	[H24-5.2-06]	Kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh và hồ sơ đánh giá học sinh khuyết tật.	Số: 155/KH-THBKII Số: 363/KH-THBK ngày 25/9/2020 Số: 438/KH-THBK ngày 9/9/2021 Số: 513/KH-THBK ngày 9/9/2022	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II; TH Bình Khê	
				Hồ sơ chăm đề tài SKKN, GPST			[H2-1.2-07]
				Báo cáo tổng kết năm học đánh giá về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]
	Tiêu chí 5.3			Báo cáo tổng kết năm học đánh giá về thực hiện Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]
				Sổ họp hội đồng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H1-1.1-07]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.3			- Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. - Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H8-1.8-02]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		132	[H25-5.3-01]	Hình ảnh, video, tư liệu về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Website của nhà trường: http://tieuhocbinhkhhe.dongtrieu.edu.vn).	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		133	[H25-5.3-02]	Các văn bản, quyết định đánh giá kết quả của các cấp có thẩm quyền ghi nhận học sinh nhà trường khi thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (giấy khen, giấy chứng nhận, cờ khen thưởng)	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều	
		134	[H25-5.3-03]	Câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5	Tiêu chí 5.4			Báo cáo tổng kết năm học hàng năm đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1-08]
		135	[H26-5.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		136	[H26-5.4-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường, của địa phương. Website: http://pcgd.moet.gov.vn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Xã Bình Khê	
		137	[H26-5.4-03]	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ đăng bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H5-1.5-01]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 5				Báo cáo tổng kết năm học hằng năm đánh giá Kết quả giáo dục	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường TH Bình Khê I, TH Bình Khê II; TH Bình Khê	[H1-1.1- 08]
		138	[H27-5.5-01]	Biên bản xét duyệt chất lượng, lên lớp, HTCTTH, khen thưởng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
				Sổ đăng bộ	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	[H5-1.5-01]
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		139	[H27-5.5-02]	Danh sách học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	
		140	[H27-5.5-03]	Sổ tổng hợp và theo dõi chất lượng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Trường TH Bình Khê I; TH Bình Khê II	
					Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Trường TH Bình Khê	

